

VĂN HỌC

TẬP CHÍ — VĂN HÓA — XÃ HỘI — CHÍNH TRỊ

Thăm trạng Văn hóa Miền Nam

Trên đà giáo dục trong
c quốc gia chậm tiến
m sao mà gây được một
n văn hóa riêng cho dân tộc
iệt Nam
n hạo hưởng lộc
n đà của chúng ta :
n hóa và giáo dục

HOÀNG XUÂN-ĐÀI

NGUYỄN TRIỆU-LUẬT

NGUYỄN PHAN-DUY

THANH-LĂNG

NGUYỄN VĂN-TRUNG

sang tác

UYỄN : Cảnh đông đêm —
ÔNG-THANH • Ngoảnh lại-
TỬ-LÊ • THƠ : Trả lời thư
n hậu phương — LUÂN-HOÁN
m báo — LÊ VĂN-PHONG •
đời — PHÙNG KIM-CHỦ

SINH HOẠT : Hoàn cảnh của
văn giới đầu năm 1968 • Giải
thưởng báo chí • Vụ án báo
chí Saigon • Làng văn, làng
báo quốc tế • Chuyện vui văn
hóa — PHƯƠNG-KHANH

81-năm thứ sáu

giá 30 đồng

TRONG SỐ NÀY

BIÊN KHẢO

Thăm trạng văn hóa Miền Nam	I	VĂN-HỌC
Làm sao mà gây được một nền văn hóa riêng cho dân tộc Việt nam	12	NGUYỄN TRIỆU-LUA
Văn hóa hướng tộc và cuộc sống hiện nay	23	HOÀNG XUÂN-ĐẠI
Vấn đề giáo dục trong các quốc gia chậm tiến	66	NGUYỄN PHAN-DUY
Vấn đề của chúng ta :		
Văn hóa và giáo dục	49	THANH LĂNG — NGUYỄN VĂN TRUNG — ĐỖ THANH VIỆT — TRẦN LAN ANH và Tạp chí VĂN HỌC

SÁNG TÁC NGHỆ THUẬT

Ngoảnh lại (truyện)	31	DU TỬ-LÊ
Trả lời thư xuân hậu phương (thơ)	43	LUÂN-HOÀ
Em bảo (thơ)	44	LÊ VĂN PHONG
Cánh đồng đêm (truyện)	74	VƯƠNG-THANH
Những mùa xuân (thơ)	45	PHAN NHƯ-THỨC
Tuổi đời (thơ)	46	PHÙNG KIM CHÚ

SINH HOẠT

Hoàn cảnh văn giới đầu năm 1968	90	
Giải thưởng báo chí Vụ án báo chí Sài Gòn		
Làng văn, làng báo thế giới trong tháng qua		
CHUYỆN VUI VĂN HÓA		PHƯƠNG-KHANH CÂY CHỐI sưu tầm

CÙNG BẠN ĐỌC

Văn Học số 80 đã tái ngộ bạn đọc với hình thức mới lạ và khiêm nhượng trong chủ trương một tờ báo biên khảo và sáng tác, nội dung số báo tái ngộ bạn đọc vì hoàn cảnh chiến cuộc nên phần kỹ thuật đã có nhiều lỗi lầm và phần đóng góp bài vở của các thân hữu còn thiếu sót. Mong Bạn đọc thông cảm và tiếp tục ủng hộ Văn Học trong những số sau này cho hoàn bị và nhất là phát hành đến tận tay bạn đọc xa gần.

Trong số báo này, chúng tôi chọn chủ đề « THÂM TRẠNG VĂN HÓA MIỀN NAM » để trình bày một sự thật phũ phàng mà người ta đã và đang làm sụp đổ gia tài văn hóa dân tộc đã có từ ngàn xưa để lại.

Tiếng Việt còn, nước ta còn đó là câu nói của một danh tướng chúng ta và, không vì một lý do gì, ngày nay chúng ta lại đang tâm đề tiếng Việt mai một đi và lại đi rước lấy một thứ văn hóa ngoại lai từ phương xa nhập cảng tới. Kho tàng văn hóa Việt Nam để ở đâu? Sao chúng ta lại không bảo vệ xây dựng lấy nó. Cái gì thoái hóa và phản luân lý văn hóa Việt chúng ta phải đập đổ và thay vào cái mới nhưng không mất gốc tinh thần Việt. Một chính sách văn hóa ngu dân của thực dân Pháp còn để lại tại học đường từ Tiểu học lên Đại học chúng ta phải xóa bỏ hẳn một nền học chính Pháp đã lỗi thời còn đang áp dụng tại guồng máy văn hóa giáo dục Việt-Nam hiện nay.

Chúng ta phải cách mạng văn hóa giáo dục. Vấn đề này tạp chí văn học đã nhiều lần đề cập đến nhưng qua các chính quyền vẫn cố tình làm ngơ im lặng.

Chiến tranh đã tới giai đoạn kết liễu. Ngay từ bây giờ chúng ta phải sửa soạn cho một chính sách văn hóa hậu chiến V.N. Chúng ta ta phải tự định đoạt lấy số phận chúng ta. Chúng ta không i-lại và ngửa tay xin viện trợ văn hóa. Chúng ta chỉ có thể nhận viện trợ tiền bạc, súng đạn chứ chúng ta không thể nhận viện trợ văn hóa. Nếu đến lúc người ngoại quốc phải viện trợ văn hóa cho Việt nam thì lúc đó Việt nam sẽ không còn văn hóa nữa. Lúc đó chúng ta chỉ có một thứ văn hóa đóng hộp mà người ngoại quốc sẽ bắt chúng ta phải tiêu thụ. Khi đó, chúng ta sẽ không còn phương thế nào chống cự lại được vì dân trí đã bị đầu độc bằng văn hóa ngoại bang. Đất nước chúng ta đã bị xóa bỏ trên bản đồ thế giới, tiếng Việt chỉ còn là thờ ơ của một mảnh đất bị trị.

Vậy ngay từ bây giờ chúng ta hãy tự định đoạt lấy số phận chúng ta. Nếu cần chúng ta sẽ hy sinh bằng bất cứ giá nào để giữ lấy và xây dựng một nền văn hóa dân tộc Việt đích thực và đứng lên đập đổ những kẻ đi ngược lại hoặc làm mai một văn hóa Việt hiện nay.



Trong số báo tới, chúng tôi sẽ dành cho chủ đề mang tên « Xếp bút nghiên theo việc đao cung ». Số báo đặc biệt này sẽ là tâm sự của những bạn trẻ đã và đang cầm súng bảo vệ đất nước.

Thăm-Trạng

Văn-Hóa Miền-Nam

Tạp chí Văn Học là một hạt cát nhỏ trong một sa mạc văn hóa rộng lớn nên nhiều lần chúng tôi có lên tiếng đặt vấn đề *văn hóa giáo dục* với chính quyền, nhưng chúng tôi vẫn thất vọng. Từ đệ nhất Cộng hòa qua các ngài Bộ Trưởng, Tổng Trưởng, Ủy viên văn hóa giáo dục các ngài vẫn im lặng. Lân đại văn hóa giáo dục của các ngài đã và đang ngự trị nguy nga quá có gần mấy lạnh cửa kính đóng kín nên những tiếng kêu cứu về văn hóa của chúng tôi đã không lọt vào tai quý ngài văn hóa.

Nhưng hôm nay chúng tôi dám nói thẳng với các ngài là ngôi nhà văn hóa giáo dục các ngài đang ngự trị nó sắp sụp đổ đấy. Nó đã quá mục nát rồi. Hiện nay nó chỉ là một ngôi nhà văn hóa rỗng tuếch nó đang bị những con mọt khoét đờ các cột và chủ nhà lại là những người điếc không biết hoặc không đủ khả năng chống đỡ để xây dựng kiến thiết lại ngôi nhà đang sụp đổ.

Những tháng gần đây chiến cuộc Việt nam mỗi ngày một gia tăng và khốc liệt. Tình trạng gia tăng chiến cuộc đề sớm đi đến kết thúc chiến cuộc. Và khi Việt nam chấm dứt chiến tranh chúng

đọc. Những cuộc họp mặt gia đình, họ không chào nhau bằng tiếng mẹ đẻ, họ giơ tay bonjour, buy búi và xưng papa, maman toi, moi. Những diễn văn công cộng đọc cho người bản xứ nghe họ cũng gọi là discours và không hề thẹn ngượng ngừng đọc bằng tiếng Pháp, với mục đích làm đẹp lòng quan toàn quyền Pháp quốc và củng cố địa vị mà quan toàn quyền đã và đang ban cho họ.

Một tàn tích thực dân Pháp đã cáo chung năm 1945, và một cuộc chiến tranh chống thực dân của người Việt đã vùng lên. Cuộc chiến tranh này kéo dài gần mười năm và đã kết thúc ngày 20-7-1954. Người lính Pháp cuối cùng âm thầm cúi đầu, thất trận bước chân xuống tàu rời Việt Nam ngày 25-4-1955 đã đánh dấu một chế độ thực dân Pháp thực sự chấm dứt tại Việt Nam sau một trăm năm ngự trị trên giải đất chữ S nhỏ bé và nghèo nàn này.

Một chế độ thực dân đã chấm dứt thực sự ở Việt-Nam và Việt-Nam lại phải chia đôi làm hai Miền. Miền Bắc do Cộng Sản chiếm đóng và Miền Nam được giao trả cho những người quốc gia đảm nhận.

Miền Bắc như mọi người đã biết trong một chế độ Cộng Sản không có gì gọi là tự do nên vấn đề văn hóa cũng bị bóp nghẹt hoặc có chỉ là những sản phẩm đã được nhuộm đỏ và được nặn ra để làm công cụ tuyên truyền cho nhà nước Cộng Sản. Mọi sáng tác văn hóa đều do Đảng và Bác ra chỉ thị cho các cán bộ làm. Người văn nghệ sĩ trong chế độ Cộng Sản không được tự do phát triển tư tưởng. Người nghiên cứu văn học trong chế độ Cộng Sản chỉ là những cái máy nghiên cứu chủ nghĩa Mác Lê. Ngày xưa các quan đại Pháp bắt học sinh Việt gọi Nã Phá Luân, Pétain là ông tổ thì ngày nay Cộng Sản bắt người Việt Nam nhớ ơn Stalin, Mao Trạch Đông. Đúng như Tố Hữu đã không ngượng ngịu ca tụng

gọi « Xtalin, Xtalin. Thương biết mấy nghe con tập nói. Tiếng đầu lòng con gọi Stalin ».

Quay về Miền Nam, chúng ta tự xét lại từ năm 1954 đến nay chúng ta đã đóng góp gì cho kho tàng văn hóa Miền Nam nói riêng ra, cho dân tộc nói chung.

Miền Nam năm 1954, được Pháp giao trả cho những người quốc gia lãnh đạo đề tự người Việt xây dựng lấy đất nước. Đây là cơ hội tốt mà những người quốc gia có hoàn cảnh lo cho tương lai đất nước và xây dựng một chính sách văn hóa dân tộc đề đưa dân tộc đến tiến bộ và hùng cường.

Một chế độ Cộng Hòa đệ nhất được xây dựng ở Miền Nam, ông Ngô đình Diệm được bầu làm Tổng Thống vì ai cũng tin ông Diệm là người quốc gia thực sự nên hy vọng Miền Nam sẽ tiến bộ và kho tàng văn hóa dân tộc sẽ tốt tươi hơn.

Sau chín năm trị vì ngôi vị Tổng Thống, ông Diệm tỏ ra là người quốc gia thực tâm, có người đã gọi ông là một người quốc gia cực đoan vì ông Diệm có óc bài ngoại, và ông Diệm ngay khi chấp chánh đã lưu ý đến văn hóa dân tộc, nhất là em ông Diệm là ông Ngô đình Nhu là cố vấn lại là người chuyên nghiên cứu về văn hóa nên toàn dân đã kỳ vọng ở ông Diệm rất nhiều. Nhưng sau chín năm người ta đã thất vọng vì ông Diệm đã quá sống trong tháp ngà, quyền hành đều tập trung vào cá nhân, thêm vào những người cộng tác với ông Diệm lại là một số người bất tài chỉ là những quần thần vây quanh ông Diệm để giữ vững địa vị. Những chính sách của ông Diệm đề ra rất hay và thiết thực cho đất nước nhưng khi thi hành các cộng sự viên của ông Diệm đã đi sai đường lối và làm hư chính sách, tai hại hơn có người đã đi ngược lại những chính sách mà ông Diệm đã đề ra.

Văn hóa giáo dục, ông Diệm đã đưa lên hàng quốc sách và gọi là một nền *văn hóa nhân bản dân tộc khai phóng* trong một quốc gia chậm tiến. Danh từ và kế hoạch hay như trên, nhưng các vị khoa bảng được chính quyền ủy nhiệm làm văn hóa lại làm suy sụp ngôi nhà văn hóa đi. Kho tàng văn hóa Miền Nam chỉ được các *Ngài văn hóa khoa bảng* nuôi dưỡng bằng những chương trình giáo dục của Pháp để lại hàng trăm năm và một vài cơ sở văn hóa được thành hình chỉ là những cơ hội, đếm tiền của các *ngài văn hóa*.

Một vài thư viện, văn khố, bảo tàng viện. Một vài hội văn hóa mọc ra. Một vài tạp chí tác phẩm được xuất bản lúc đầu ai cũng công nhận thấy tốt đẹp và hy vọng văn hóa Miền Nam sẽ dồi dào phong phú.

Nhưng mọi người đã thất vọng trong những năm cuối cùng của ông Diệm. Chương-trình giáo-dục thì cứ loanh quanh nằm trong khuôn mẫu của Pháp để lại một vài thay đổi chỉ là cục bộ vá vúi mà các ngài khoa bảng cốt ý chỉ làm đẹp lòng Tổng Thống vì Tổng Thống làm gì hiểu rõ được tất cả những tởn nát đã và đang nằm trong ngôi nhà văn hóa Việt Nam.

Về chương trình cải tổ Đại học thì không có. Những giáo sư có thực tài khả năng đầy đủ sau nhiều năm du học ngoại quốc về vẫn thất nghiệp không được Bộ văn hóa giáo dục mời dạy ở Đại học. Trong khi đó ở Đại học lại có những người không có đủ khả năng lại được dạy ở Đại học chỉ vì các giáo sư này có chân trong Đảng phái và phe nhóm. Chương trình chuyển ngữ ở Đại học thì các vị khoa bảng không đành tâm dứt tiếng mẫu quốc để thay vào tiếng Việt Nam. Nhiều giáo sư có khả năng và uy tín đã thất vọng

chán nản lặng lẽ rời bỏ Đại học Việt về nhà nghiên cứu hoặc xin đi ngoại quốc.

Các đề án tu bổ các cơ sở bảo tồn di tích cổ, các thư viện, bảo tàng viện, văn khố cứ im lặng nằm trong ngăn kéo các Ngài văn hóa. Những số tiền hàng tháng phủ Tổng Thống trợ cấp cho các ngài văn hóa để làm văn hóa thì các ngài hóa ra tiền của các ngài. Một vài tháng các ngài văn hóa lại rủ nhau vác-ô xuất ngoại gọi là đi quan sát văn hóa ngoại quốc. Những chuyến đi này chỉ là dịp du-hý ở ngoại quốc mà các ngài vẽ ra đề chi tiêu những ngân khoản dành cho văn hóa hàng năm. Số tiền này nếu đem dùng cho công tác phổ biến văn hóa giáo dục thì xây được những ngôi trường làng, cấp được hàng trăm học bổng cho các con em học sinh nạn nhân chiến tranh đang không có hoàn cảnh ăn học.

Thử hỏi một chính sách văn hóa giáo dục suy sụp và thoái hóa như trên một chính thể có vững mạnh được không? Một dân tộc có tiến bộ được không khi dân trí còn thấp kém vì không được phổ biến văn hóa và giáo dục đầy đủ.

Và một chế độ đã phải cáo chung. Ông Diệm đã bị các thuộc hạ thân tín làm ngôi nhà văn hóa sụp đổ và các ngôi nhà khác như chính trị, kinh tế, xã hội cũng sụp đổ theo.

Sau ngày 1-11-63, chúng ta tưởng Đế nhị Cộng hòa sẽ sáng sủa hơn Đế nhất Cộng Hòa. Vì dù sao kinh nghiệm chín năm Cộng Hòa tự do văn hóa chưa tiến bộ được gì.

Nhưng ngay từ lúc đầu, người ta lại thất vọng. Thất vọng vì những người lãnh đạo quốc gia kế-tiếp ông Diệm lại không được bằng ông Diệm, chính quyền thì thay đổi như cơm bữa. Hết đảo chính đến chỉnh lý. Hết chỉnh lý đến hành quân và tranh cử. Cứ loanh quanh như thế thì làm gì còn

thì giờ nghĩ đến văn hóa và hoàn cảnh giáo dục cho học sinh.

Người nào cũng lo củng cố địa vị. Những ngân khoản đề dành cho văn hóa và phát triển giáo dục các ngài đã chi tiêu cấp tốc cho các cuộc công du ngoại quốc, cấp cho các nhóm sinh viên làm hậu thuẫn hò hét xuống đường ủng hộ các ngài.

Những tòa nhà đang được dùng làm thư viện, phòng đọc sách, văn khố mà các ngài gọi là của *chế độ cũ* để lại các ngài đã ra lệnh cho thu dọn những đồng sách cổ lỗ sĩ đi vất vào một xó và để những ngôi nhà đồ nát này biến thành các công thự ngay nga cho các ngài *văn hóa ngự* hoặc cấp cho các tôn giáo là nơi hội họp chính trị để ký kiến nghị ủng hộ các ngài. Tệ hại hơn có vị lãnh đạo quốc gia còn dám phá bỏ trường học, thư viện để xây biệt thự cho các ngài Đại sứ ở và coi văn hóa giáo dục nước nhà không bằng cá nhân Quan toàn quyền.

Trong kỳ bầu cử Quốc hội của đệ nhị Cộng Hòa Việt nam, chúng tôi có may mắn nhất được các tờ quảng cáo ứng cử Thượng Nghị Viện, Hạ Nghị Viện với thành tích các Ngài Dân biểu đã kê khai ra và những dự án chính sách các Ngài Dân biểu đã thề cương quyết thực hiện nếu đắc cử. Một trong những đề án và chính sách văn hóa giáo dục được các ngài Dân biểu nhắc đến nhiều nhất trong tờ quảng cáo (chúng tôi còn giữ đầy đủ). Thử hỏi nay đã đắc cử, các Ngài đã có tiếng nói nơi nghị trường các Ngài đã có chính sách gì thiết thực cho văn hóa giáo dục nước nhà, hay phiên nhóm đầu tiên ở nhà hát các ngài đã diễn trò đòi lương cao thấp và những màn kế tiếp là những buổi rút thăm xuất ngoại gọi là quan sát, du thuyết mà không biết vốn liếng văn hóa các Ngài có được bao nhiêu mà đòi đi quan sát, thuyết phục người ngoại quốc. Nếu trong Quốc hội

hiện tại có những vị nhiệt tâm đến văn hóa giáo dục cũng chỉ là một khán giả lẻ loi trong một nhà hát.

Một vài phản ứng và lên tiếng của sinh viên học sinh vừa qua, (1) về chính sách giáo dục, chính quyền đã lưu ý tới, như những cải tổ thi cử tạm bợ, chuyển ngữ từ Pháp sang Anh cũng chỉ là đánh bùn sang ao, người học sinh vẫn lo giữa ngã ba đường không biết với mảnh bằng tú tài ra đời sẽ làm được gì ? Dãy học chưa đủ khả năng. Đi làm các công sở khó kiếm được một chân. Chỉ có cách đi học văn hóa ngoại quốc để đi làm thông ngôn mới đủ sống hoặc đi lính. Các trường học Pháp được dẹp đi và thay vào những trung tâm văn hóa Mỹ và lại đang đào tạo một thế hệ trẻ Việt Nam bằng chương trình Mỹ hóa. Những thư viện đồ nát thêm, những chồng sách quý giá từ ngàn xưa bằng chữ Hán viết về lịch sử văn hóa Việt Nam hoặc những sách Quốc ngữ về văn minh cổ Việt không gìn giữ lại đi nhận những bộ sách *Mỹ quốc viện trợ* nói về lịch sử Mỹ Châu, về khám phá của Kha Luân Bố.

Về thông tin báo chí thì vá vúi và mập mờ. Đối ngoại về thông tin ở các sứ quán quá thiếu thốn hoặc không có. Mỗi khi nước nhà có chính biến quan trọng các kiều bào và người ngoại quốc đều ngờ ngác không biết tin tức Việt Nam thế nào. Chúng tôi thiết nghĩ thông tin văn hóa cũng là một ảnh hưởng chính trị cần thiết cho đất nước. Về báo chí quốc nội thì quá bi đát và nhọc nhãi. Bi đát vì các tờ báo thông tin văn hóa đứng đắn do các ký giả chuyên nghiệp và vô tư thì lâm vào tình trạng bị các báo lá cải của một vài ông bà chủ báo *cóc nhái, sâu bọ* đứng ra cạnh tranh bán giấy.

(1) Xem Văn học số 5. 9. 17. 19. 20. 21. 58. 59. 40. 43

Ngòi bút phê bình, tin tức xác thực của ký giả có lương tâm không bẻ cong để nhận tiền của chính quyền, hay cá nhân để bôi nhọ những người quốc gia. Báo chí Việt Nam hay văn hóa Việt suy đồi chỉ vì thiếu số người hèn hạ trên và chính quyền phải chịu trách nhiệm một nửa.

Về quy chế báo chí thì chính quyền im lặng và không dám ban hành vì sợ báo chí nói lên sự thật. Người cầm bút phát biểu tư tưởng trong nhiệm vụ thông tin văn hóa không có một sắc luật quy chế gì bảo đảm sinh mạng và nghề nghiệp.

Một luật pháp văn chưa được thực thi đúng đắn. Quyền lực cá nhân vẫn còn đè nặng trên cán cân công lý. Những viên chức gọi là đại diện luật pháp nhưng không có đủ kiến thức văn hóa và luật pháp để biết trị dân dẹp loạn.

Còn các bộ môn văn nghệ thì non kém. Các sáng tác nghệ thuật chỉ là sự gộp nhặt của người ngoại quốc rồi đem về vá víu nhào nặn biến thành nghệ thuật nước nhà. Những dịch thuật, nghiên cứu thì thiếu thốn phương tiện và nhân tài. Những sáng tác dịch thuật ngày nay chỉ là *chữ ăn đong* của một vài người thông ngôn nên các tác phẩm được dịch đã bị các *nhà dịch giả* dịch sai cả ý nghĩa của tác giả đã gửi trong tác phẩm.

Các cơ sở xuất bản sách giáo khoa, tiểu thuyết xây dựng ít được người xuất bản. Nếu chúng ta có thì giờ rảnh bỏ vài phút thả bộ trên hè phố Lê-Lợi ghé vào một quán sách chúng ta sẽ thấy các tiểu thuyết rẻ tiền loại kiếm hiệp, ái tình đồ võ, thầy yêu trò... được bày la liệt và những cuốn sách giáo khoa nghiên cứu đã bị cất vào một góc nhỏ.

Thảm trạng văn hóa Việt Nam sẽ ra sao. Thời gian, hãy còn đủ. Chúng ta phải tự lập và tự xây dựng lấy văn hóa

nước nhà. Chúng ta không nên lệ thuộc vào sự trợ giúp của người ngoài để đưa văn hóa nước nhà đến chỗ diệt vong.

Một dân tộc văn minh và một quốc gia tiến bộ đều do ở trình độ văn hóa của mỗi công dân. Một quốc gia dân trí cao sẽ sớm thoát khỏi sự chi phối của ngoại bang và sự đầu độc của Cộng Sản.

Kết thúc cho bài này, chúng tôi lấy câu nói của một danh nhân đã nói : « làm chính trị mà lăm thì hại một đời. Làm văn hóa mà lăm thì hại cả một dân tộc. »

Không biết các vị lãnh đạo đất nước, các ngài văn hóa nước nhà có lăm hay cố tình lăm không ?

Văn - Học

Làm sao mà gây được một nền văn hoá riêng cho dân tộc Việt Nam

NGUYỄN-TRIỆU-LUẬT

L.T.S. : Nhân dịp tòa soạn đặt vấn đề Thăm trạng Văn hóa Miền Nam và cũng là chung cho đất nước chúng tôi muốn nhìn lại hoàn cảnh Văn hóa Việt Nam trong thời gian bị thực dân Pháp cai trị Văn hóa giáo dục Việt Nam có khác Việt Nam Cộng hòa ngày nay dù một trăm năm hay một trăm năm sau Việt Nam vẫn không thoát khỏi ảnh hưởng văn hóa ngoại lai mà chúng ta đã và đang tự đào tạo cho thế hệ trẻ hiện nay.

Hy vọng bài « Làm sao mà gây được một nền Văn hóa riêng cho dân tộc Việt Nam » của Nguyễn Triệu Luật đã đăng trong Tao Đàn số 5 tháng 5/1939 mà Văn học xin trích đăng lại thấy không vô ích vì dù thời gian tuy có xa cách nhưng hoàn cảnh không khác nhau.

Vấn đề này, từ trước tới nay nhiều người làm rồi, nhưng xem ra chưa ai đánh vào chỗ đáng đánh, nói vào chỗ đáng nói. Sở dĩ thế có lẽ vì hết thấy ai ai cũng đều lý luận theo một phương pháp mà tôi gọi tạm là « từ trời trút xuống đất ».

Bản về những vấn đề to tát như vấn đề này, người ta còn có cái thói quen đi vào những nguyên tắc cao xa rộng rãi trước rồi mới rút về những

cái nhỏ hẹp gần gũi. Bàn về văn hóa cho nước Việt-nam, người ta trước hãy khái luận về văn hóa Đông Tây đã, rồi bàn một cách trừu tượng và khái quát về sự gặp gỡ của hai văn hóa ấy, rồi mới rút về nói đến cái muốn nói. Lúc rút hẹp lời bàn lại thì nó lại loang ra giữa những điều khái quát bao la. Kết quả chẳng nói được lời nào có cho văn hóa riêng. Cái lối nghị luận như thế, theo giọng nói nhà trường, gọi là diễn dịch duy-lý, nghĩa là nắm lấy những nguyên lý phổ thông trước, rồi mới do đó mà đoán định đến những việc nhỏ hẹp.

Thật ra phải làm ngược lại.

Phải căn cứ vào những điều kiện nhận-biết riêng ở địa hạt học hành, trí tuệ, — nhất là việc học hành trí tuệ *hiện thì hiện hành*, rồi mới do đó mà mon men đến việc văn hóa Đông ; Tây ; rồi sau cùng may ra mới nắm được cái lẽ phải riêng cho mình.

Vậy tôi xin trước hết trình bày những điều quan sát và nhận biết của tôi trong văn-học, giới, giáo dục giới nước nhà trước. Những điều nhận biết đó có lẽ tầm thường, có lẽ nhỏ hẹp, nhưng quyết là đúng và thành thật.



Chăm bài làm chữ Pháp (hoặc gọi là luận (!) hoặc gọi là tập đặt câu) ở các lớp học từ Trung đẳng đến Cao Đẳng, thấy những câu na-ná như là :

Sur sa tête, a un chapeau :

Dans la cour, a des arbres.

Chăm đến những bài ấy, ông giáo vô đầu vô tai, tức mình vô cùng. Có khi ông trút những lời mắng thậm tệ con bò, con chó hoặc bằng những thước kẻ, roi mây, bàn tay. Ông mắng oan trẻ đó, thưa ông !

Chúng không là con bò, con chó đâu, chúng là người đó. Nhất là chúng là người Việt nam, và chỉ chúng là người Việt nam, nên chúng mới không biết dùng một chữ gọi là đại danh từ mà chẳng đại cái gì cả (!), không biết

(!) Tôi có cần thích rằng đại 代 là thay, danh từ là tiếng nom không ?

dùng cái lối impersonnel trong khi diễn tư tưởng. Lối ấy, Việt ngữ không có, có thể thôi. Thế rồi muốn cho học trò chóng tiêu cái ngữ pháp của một tiếng ngoại quốc, các nhà giáo dục mới nghĩ ra lối dạy gọi là phương pháp, trực thụ (méthode directe)

Phương pháp trực thụ gói ghém lại bằng hai khoé (1) :

Một là lấy chữ Pháp dạy chữ Pháp, không dùng lối cắt nghĩa bằng tiếng Việt nữa.

Hai là luyện cho học trò phải nghĩ bằng tiếng pháp (Penser en français)

Thế rồi, luyện mãi, luyện mãi, học trò mới uốn dần dần cái óc mình theo óc tây, bắt tư tưởng mình phải tập theo khuôn khổ của cách diễn dịch tư tưởng của Pháp ngữ. Trong khi ấy thì các óc Việt nam cứ lùi bước dần dần cho đến bị tiêu hẳn.

Mỗi một dân tộc có một cách vận chuyển, phổ diễn tư tưởng riêng. Cách vận chuyển phổ diễn ấy ra tính túy riêng của một ngữ ngôn, một dân tộc. Mất cái ấy là mất quốc hồn đó. Quốc hồn, theo tôi, chẳng ở nơi cao xa lạ lùng gì cả, quốc hồn chỉ là cái lối vận dụng ấy mà thôi. Hiện nay ở khắp các trường công, trường tư nước Việt Nam, hằng giờ hằng phút người ta đương vô ý làm cho cái quốc hồn ấy phút một rã rời, giờ một tiêu tán, ngày một hao mòn, năm một tiêu diệt đi đó.

Mỗi một giờ lecture française, composition française, là một giờ dùng vào cái việc phá hoại quốc hồn đó. Một ông giáo dạy Pháp văn càng thạo bao nhiêu thì sức phá hoại của ông càng tai hại bấy nhiêu, và mỗi một lần ông giảng, là một nhát búa bổ vào hồn nước.

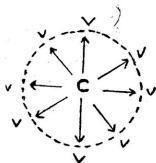
Một thí dụ nữa đề rõ rằng ở một câu loằng xoằng, có gói ghém cả một linh hồn dân tộc : Thí dụ như muốn dịch câu : *J'ai chaud* sang tiếng Việt. Nếu ta dịch là tôi có nóng thì là ta nói tiếng Pháp bằng tiếng Việt

(1) Tôi dịch chữ « trực ». Cách ấy chẳng có gì thánh thần lắm cho đáng gọi là phương pháp, chẳng qua chỉ là một « trực » như những trực » đánh bạc, lừa đảo mà thôi !

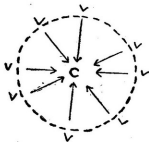
Nếu ta dịch là *tôi nóng* thì là ta vẫn đề nguyên cả cách vận dụng tư tưởng của người Pháp. Câu ấy, muốn chuyển sang cách vận dụng tư tưởng của người Việt, phải dịch là *trời nóng*. Vì sao ?

Người Âu châu lấy cá nhân chủ nghĩa làm gốc cho văn hóa, tư tưởng của mình, đặt mình làm trung tâm vũ trụ. Vì thế, muốn tỏ một cảm giác, họ dùng ngay bản thân làm chủ từ (sujet) một câu nói (hay là gọi là một mệnh đề).

Người Đông Phương không thế. Người Đông Phương lấy mình là một hóa tượng nhỏ mọn giữa vũ trụ, nên trong khi tỏ một cảm giác, gạt ra ngoài. Một người An-nam thấy nóng, nói là « trời nóng » cũng như một người Pháp nói là « tôi có nóng ». Tư tưởng của người Tây từ *trong ra ngoài*. Tư tưởng của người Nam từ *ngoài vào trong*. Tôi lấy hai hình vẽ dưới đây hình dung hai lối vận dụng tư tưởng ấy :



Lối vận dụng tư tưởng của người Tây phương : cá nhân là vũ trụ làm phụ



Lối vận dụng tư tưởng của người Đông phương : cá nhân làm phụ, vũ trụ làm chủ

Tôi chưa quay lại đầu đề với mà hãy trình bày nốt một vài điều nhận xét nữa trong văn học giới nước nhà.

Hiện giờ, trong văn học giới ta có những cái quái tượng cùng những cái ách sau này :

Một người không giỏi chữ Tây, không được coi là một người học thức, dù rằng người ấy, về phần trí thức, về cái giá đối với văn hóa có cao mặc dầu. Một ông giáo dạy môn quốc văn mà lại không tập đọc đôi ba tiếng Pháp thì dù ông ấy giỏi quốc văn đến đâu nữa, học trò cũng coi thường. Ở một nơi gọi là trí thức chỉ đáng cái gọi là ấy thôi ! mà không đem được dăm ba câu tiếng Pháp ra thì coi như là không sang trọng ! Một lời nói đúng dăm phần nhiều nói bằng tiếng Pháp, cũng như xưa kia, khi nào ông nhà nho nói toàn chữ thì khi ấy ông ấy mới nói một câu đúng đắn. Cái số kiếp dân tộc này thế đó, bao giờ có những tiếng mẹ đẻ thì bấy giờ mới đúng đắn, bao giờ có ngoại ngữ hóa mình đi được thì mới là sang, là nền ! Người ta không có cái kiểu ngạo làm người Việt Nam bao giờ ! Tôi có quen một ông giáo dạy français giỏi lắm. Ông tự phụ mình là tây lắm. Song nói đến văn hóa Âu Tây thì tịt mịt. Ông chúa ghét những sách có tư tưởng. Không nói chỉ đến những sách của Kant, Leibnitz, Descartes... làm chi, ngay đến sách của Georges Sand mà ông đã cho là tư tưởng viển vông rắc rối rồi. Ra ông chỉ mê cái khoản *joujou, hibou, chou, genou* cùng mấy cái trò que *j'éusse aimé, ve j'aimasse* mà thôi. Văn tây, ông chỉ thích loại văn văn chương thuần túy, không một giọt tư tưởng như những cuốn *Lettres de mon moulin, Contes de Lundi Madame Bovary* mà thôi ! Tôi cứ nghĩ bụng rằng không biết ông tây ở chỗ nào ! Ý chừng ông tây ở chỗ phải sấu hồ khi nói tiếng mẹ đẻ, ông tây ở cái chỗ đã rập óc mình đề vận chuyện tư tưởng như tây... lại

Đó là một cái quái tượng.

Thì ra cái gì không đóng kiề m của chính phủ hiện thì (*revêtu du cachet officiel*) thì là thấp hèn, đáng khinh, cho dầu là những cái thiêng liêng của một giống nòi.

Cụ Huỳnh Thúc Kháng có một cái hành động vô cùng bạo dạn mà cũng vô cùng tự cao. Mỗi khi cần viết thư cho người Pháp, cụ cứ viết lấy, mặc kệ cả những « phốt » kếp sù ở trong. Cụ không thương con tại cái mặt người Pháp chút nào ! Cụ nói rằng : « Họ không có phép trách bị và cười tôi ở chỗ đó được. Họ muốn thì giỏi, hãy khà thì chữ nho với tôi ! » Tôi

mà là cụ thì tôi nói : «... hãy khá thì Việt văn với tôi : » Một bữa nghe đầu cụ viết một cái thư ra tòa khâm với những « phốt » ghê lắm. Một người Pháp làm báo ở Hà Nội đem ra giễu cụ : « Đó ! lãnh tụ An-nam đó. » Ô hay ! thế ra theo ông, lãnh tụ An-nam phải giỏi chữ Pháp à ? Một cái bướng đó, theo tôi cụ đáng làm lãnh tụ hơn ai hết (1).

Hiện bây giờ những người gọi là — tôi nhắc lại lần nữa rằng hiện giờ ta chỉ có hạng gọi là ấy thôi — gọi là trí thức của ta đào tạo ở hai trường tây và tàu. Hạng đào tạo ở trường tàu — nói là hạng học từ chương cử nghiệp cuối mùa thì đúng hơn — bây giờ tàn tạ rồi. Còn hạng ở trường tây ra thì vì phải uốn theo khuôn khổ tây, không thành người Việt nữa, trừ một vài trường hợp đặc biệt lắm (mà chính những trường hợp đặc biệt ấy lại chứng rằng cái luật chung là đúng. Luật chung là : người học tây thành tây... lại trong khi mất hết tính cách cũ của giống nòi).

Không ở hai trường ấy ra mà lại làm văn sĩ thì thành hạng « văn sĩ quốc ngữ » ; hạng chẳng có trí thức chi hết, chỉ múa mép, láo mấy câu sáo cũ mấy lời rỗng tuếch, chẳng có ích gì cho văn học, văn hóa một nước cả.

Văn sĩ ta bây giờ chỉ có thể rơi vào hai cái bị. Một là cái bị tây là bị lơ lửng giữa trời, không tây không ta : hai là cái bị « quốc ngữ ».

Còn lại không có nước mà cái nghề làm văn sĩ lại dễ dàng rẻ rúng quá như ở nước ta hiện giờ. Ta thử đọc những cuốn tiểu thuyết bình dân, những cuốn « tiểu thuyết bên Pháp gọi là tiểu thuyết của phường coi công » (2) Đọc những cuốn ấy, ta thấy rằng tác giả của chúng tỏ ra là người có trí thức ít ra cũng qua bậc trung học rồi nghĩa là có phổ thông trí thức rồi. Những cuốn tiểu thuyết hay nhất của ta bây giờ, già lắm chỉ bằng những cuốn tiểu thuyết của phường coi công bên Pháp mà thôi !

Vì sao ?

Vì học trường tây cho có trí thức phổ thông thì số nhiều bị cái họa « ngoại chủng hóa » mà xã trường tây ra thì không có trường nào cả. Bỏn

(1) Sau này Đế nhất Cộng Hòa ông Ngô đình Diệm cũng thường dùng tiếng Việt trong các cuộc tiếp tân và đọc diễn văn trong và ngoài nước. Sau Đế nhị Cộng Hòa ông Trần văn Hương cũng đã làm như trên (L.T.S Văn Học)

(2) Việt Nam là tiểu thuyết ba xu con sen

phận ta là phải gây lấy một cái trường của ta.. Đó là mục đích bài này, là viết này, và hết thầy ai lấy cái tương lai tinh thần của nền giống làm sự băn khoăn tha thiết trên bản khoăn tha thiết khác.

X
X X

Dân trí thức, — nghĩa là cái dân tộc thư thức tự — của một nước gồm hai phần — Phần thứ nhất ít hơn — chừng một hai phần nghìn đã là nhiều — gồm hạng tuổi tác, nghĩa là văn sĩ, học giả. Phần thứ hai đông hơn gồm những khách hàng, những người nâng đỡ bọn trên. Trình độ trí thức bọn này mà kém thì bọn trên dù hay cũng phải tiêu n.a. Phần dưới như cái vườn ươm cây mà phần trên là những cây, những bông hoa. Đất xấu phần ít, thì nầy nở sao được cây tươi hoa đẹp. Ở các nước thì cái phần dưới ấy đều có trí thức phổ thông cả. Cái trí thức phổ thông ấy, tuy chẳng đủ chỉ dẫn cho ai, chẳng cao cả gì cho lắm, nhưng nó là cái nền tảng cho một văn hóa đó. Không có nó, đừng mong có văn hóa! Cái trí thức phổ thông ấy chẳng có chi xa lạ cả. Nó là một mớ trí thức sơ sài về địa lý, sử ký, hóa học, vật lý học, số học, sinh vật học... Nó chỉ là một chương trình thi tú. Tài tây mà thôi! Vậy những sách ấy mình cũng cần phải có bằng quốc văn tôi tưởng bây giờ hãy làm sao mà có được một bộ sách được như bộ « sơ giai » (1) của Pháp chẳng hạn, mà bằng quốc văn để gây lấy cái trí thức phổ thông trong dân đọc sách.

Văn hóa của một nước gồm đại khái ba phần: Phần thứ nhất là kỹ xảo cơ khí, phần thứ hai là tư tưởng học thuật, phần thứ ba là văn chương thuần túy. Đại khái như ở nước Pháp, phần thứ nhất tức là hết thầy những sách huộc khoa học, như những quyển Science et Hypothèse (Khoa học và Ưc Thuyết) của Henri Poincaré, Le Monde des Atomes (cái thế giới các nguyên tử) của ai tôi quên mất; Le monde des aveugles (cái thế giới của người mù) của Pierre Villey...văn...văn...; phần thứ hai là những sách vào loại như quyển Contrat social, Dictionnaire philosophique, Discours de la Méthode, Esprit des Lois, cùng tất cả những sách của các nhà triết học như Auguste Comte, Bergson, Durkheim, Lévy-Bruhl...; phần thứ ba những cuốn: Le Cid, Horace, Le Rayon et les Ombres... cùng hết cả những áng văn hay Pháp.

(2) Tức là bộ Initiation: Initiation aux mathématiques (Số học Sơ giai) Initiation aux Sciences Physiques (Vật lý học sơ giai)... Tôi quên mất tên tác giả và nhà xuất bản những sách ấy rồi.

Trong ba phần ấy thì chỉ có phần thứ nhất, phần thứ hai là ta có thể thu nhận mà không hại cho cá tính của ta thôi. Còn phần thứ ba, phần từ chương ta không cần. Ngồi mà nghiền mài những khúc văn tỉ-mỉ của Flaubert thì có hóng sao bằng đọc bài văn tả chân của ông Phạm Duy Tốn? Đem tưởng Andromaque ra mà tả tách thì chỉ bằng cổ mà rõ cho rõ hết nghĩa quyền Kiêu. Văn ông Alphonse Daudet ở Pháp tôi tưởng không hơn văn ông Nguyễn công Hoan trong những thiên đoản thiên tiểu thuyết.

Ngồi mà nghiền ngẫm văn người ta đã là phí công vô ích rồi. Lại có ý muốn tập đọc làm văn sĩ Tây nữa thì thật là rõ đại! Tôi dám quyết rằng người một nước mà đi viết tiếng một nước, không bao giờ bằng người ta được. Một người Việt nam hết sức tập viết văn Pháp thì kết cục, già rai hăm, chỉ có thể thành một người văn sĩ thứ một nghìn chín trăm ba mươi chín của Pháp thôi. Người ấy đối với văn học giới Pháp là một con zéro-tê hơn, có khi là một vết nhọ, mà đối với văn học giới Việt nam thì là người thừa, vô dụng và có khi có hại nữa! Huống hồ đã mấy ai thành nổi nhà văn sĩ thứ một nghìn chín trăm có lẻ của nước Pháp!

Lại còn lẽ này nữa.

Những tư tưởng thuộc khoa học, học thuật có cái tính cách phổ thông hơn. Những tư tưởng văn chương thuần túy có tính cách địa phương. Những sách loại trên, vì tính cách phổ thông của nó nên nó rất ít những cách vận dụng tư tưởng riêng của một dân tộc. Những sách loại dưới hoàn toàn là sự phát biểu của cách vận dụng tư tưởng riêng của từng vùng, từng nước. Ta nghiền ngẫm những sách loại trên thì tư tưởng ta giàu thêm không có hại. Ta nung nấu những sách loại dưới thì cái hại « tiêu dẫn hồn An nam » to quá, không bỏ với sự thu thái được một vài ý tưởng kỳ ngộ mà chẳng có ích gì.

Buffon nói rằng : « Cách hành văn tức là cái riêng của mỗi người đó », (le style c'est l'homme même). Hồi ấy người ta thấy văn ông bề vệ, rườm rà, đông đặc, riêm rúa quá, chế nhạo ông là mặc lễ phục mà viết văn (en manchette de manchette). Đáp lại, ông nói : Ý là ý chung của thiên hạ, các

phổ diễn những ý ấy, cách hành văn là cái đặc sắc ấy của mỗi người !

Ta có thể theo Buffon mà nói rằng : « Văn hóa là của riêng mỗi dân tộc ».

Thật vậy :

Đạo Phật, sau khi đã dịch hết kinh chữ Phạn sang chữ Trung quốc thành ra đạo Phật riêng của Trung quốc rồi, vì nó đã bị qua cái bình lọc của Trung-Hoa Ngữ-ngôn-văn-tự mà Trung-Hoa hóa mất rồi. Đạo Gia tô, sau khi kinh thánh dịch ra chữ latin thì nó đã latin hóa rồi, nó đã thành đạo của các nước cùng chung văn hóa La mã rồi. Nó có còn nguyên vẹn như khi ở đất thánh nữa đâu ! Nó còn nguyên vẹn như ở phía Nam dãy Hi-Mã-Lạp-Sơ nữa đâu ! Làm sao mà dân Nhật cũng Âu hóa mà họ vẫn giữ nguyên tinh thần riêng của họ trong khi người Việt-Nam hề rúng vào học tây thì số nhiều thành ngay hạng người mất gốc ? Vì ở Nhật họ Âu hóa bằng tiếng bản quốc họ Âu hóa cái đã bị Nhật bản hóa rồi, Giáo Sư Gorai hiện chuyên giảng khoa lịch sử triết học và văn chương Âu Tây ở trường Đại học Đông kinh mà chính ông không viết thạo và nói thạo một thứ chữ nào của Âu châu cả. Vì trong khi học sách Âu Mỹ ông chỉ học *để biết chứ không học để làm văn*.

Ông nói rằng : « Mình có cần gì nói tiếng tây, viết tiếng tây, mình chỉ cần xem sách của họ và hiểu họ thôi !

Cái học như thế mới là cái học có ích.

Ta lại chẳng nghiệm ra rằng những người bây giờ học chữ nho xem sách nho và hiểu đạo lý Trung quốc hơn những ông đồ cũ đấy ư, Vì sao ? Vì các ông đồ cũ học *làm văn* mà bây giờ người ta học *để xem, để biết*. Ông Trần-Trọng Kim, đem ra bắt làm thơ phú hay làm một bài đoạn con con. chắc không làm nổi in hừng nói đến đạo lý của nho giáo thì dám chắc ông hiểu hơn phần nhiều các ông liên sĩ hoàng giáp lúc Hán học thịnh triều. Quyền nho giáo của ông cho rằng khuyết điểm nữa, cũng còn khiến bọn hậu tiến xem đó mà lý hội được nho giáo hơn là bực đầu học hán văn cái vị danh nho đời trước !

Nếu ta học chữ Pháp mà chỉ chú ý đến lột lấy những kỹ thuật cùng tư tưởng của Pháp không thôi, ta không học nói tiếng Pháp cho thạo làm văn

Pháp cho giỏi thì dám chắc rằng cái sở đắc sẽ nhiều và tốt đẹp hơn.

Học chữ Pháp thời giỏi, sở dĩ nhiều người phải làm gì chữ ấy ư dụng vì có thể đem cái miệng nói tiếng Pháp, cái óc viết văn Pháp ra kiếm ăn được. Cái mục đích thấp hèn ấy nay cũng không đạt được mà rồi, số đồ tây thất nghiệp có đó làm chứng. Đã thế thì về chi mà ngoại quốc hóa mình đi đề đến nỗi mất cả chỉ lẫn chài ?



Cứ ý riêng tôi thì ở các trường trong nước ta từ Trung học tới Tiểu học, bao nhiêu môn khoa học, sử lý, địa dư, nên học bằng Việt văn hết. Bao nhiêu sách thuộc loại tư tưởng nên đem dịch ra hết và bắt học trò các trường phải học. Chữ Pháp chỉ dạy như một môn chữ ngoại quốc thứ nhất như ở các trường Trung Đẳng các nước học Anh Văn. Mà phải cắt nghĩa bằng tiếng ta thì trong khi cắt nghĩa mới lột được của người sang làm của ta.

Hơn nữa, ta có thể lấy văn dịch mà làm giàu nền văn của ta nữa.

Những bản dịch hay có thể thành như của mình được. Những bản dịch Tỳ Bà không biết của ai, ngụ ngôn La Fontaine, Miếng Da Lừa... của ông Nguyễn văn Vĩnh tôi tưởng đã hoàn toàn vào lòng ta rồi.

Tôi tin rằng Việt ngữ đủ mềm mại đủ phong phú, đủ hoạt bát để diễn đủ các loại tư tưởng từ cái rút cao rút tinh vì đến cái rút uyển chuyển rút thông thường. Năm xưa thuật những bài Tâm Lý học trong báo Nam phong cũng không ngoài hai cái mục đích :

Một là làm giàu thêm tiếng ta một loại từ ngữ về triết học.

Hai là thử xem tiếng ta có đủ chặt chẽ để nói chuyện triết lý khúc triết không.

Mình mất nước đã là một cái không hay, nếu mình lại để bị thôn tính về tinh thần nữa thì mình còn gì ?



Dân tộc Pologre mất nước về ba nước mà không mất hẳn được là vì còn chống được cuộc thôn tính về tinh thần còn giữ được văn tự ngôn ngữ. Chính phủ Nga hoàng, muốn thôn tính hẳn, cả về chính trị, cả về tinh thần, đã ra lệnh cấm không được dùng chữ bản quốc. Nước Pháp đã thôn tính ta về mặt chính trị rồi. Song không nỡ làm mất cái cuộc thôn tính tinh thần kia thế nên ở các lớp Cao tiểu còn có mỗi chủ nhật ba giờ quốc văn, còn có cái bảng sơ học yếu lược. Cái việc mà người Pháp không nỡ thì mình lại cam tâm, tự gây lấy cho mình!

Song...

Các ngài có về chơi chỗ thôn quê bao giờ không? Các ngài có thấy những năm mộ vô chủ còn lắt lẻo một mảnh đất con nhỏ sít ở giữa một thửa ruộng bao giờ không? Cái ấy biểu hiệu, tượng trưng cả tấm lòng trắc ẩn của người Việt nam. Những chủ có ruộng thương năm xương vô chủ chẳng? Không! Nếu thương thì hẹp gì mà chẳng cho nó to tát như ngày nó còn có người hương khói mà lại cứ nay đào mai gọt dần đi! Những chủ có ruộng tàn nhẫn vô nhân đạo chẳng? Cũng không! nếu tàn nhẫn ra chủ đã bặt hẳn đi cho dễ cấy bừa. Thật ra tấm lòng thương nó chỉ lắt lẻo dờ chừng như thế thôi. Bặt hẳn thì không nhân mà vun đắp! thì chẳng thờ hơ. Tấm lòng trắc ẩn của Quý Bảo Hộ đã giống người thôn quê kia. Chỉ đề lắt lẻo cho không mất mà chẳng đề tâm tài bồi.

Lời xưa rằng: Tự cầu đa phúc. Mình chẳng vì mình, mình chẳng trọng mình thì ai trọng, ai vì?

Nhiều người ăn mặc tây phương phàn nàn rằng:

« Quái! sao người tây họ mặc quần áo nào cũng đẹp mà mình mặc tây không đẹp! » Quái gì cái ấy. Vì người ta là tây. Người Pháp vì cũng có cái cuồng mặc quần áo ta, chắc họ cũng nói rằng: quái sao thằng An nam nào nó chít khăn mặc áo dài cũng trông được, mà mình mặc áo gấm đi hải hoa cũng không đẹp:

Tôi tưởng chúng ta chẳng nên có cái cuồng làm văn tây rồi lại có cái sớ hỏi tại sao văn mình không hay. Cái cuồng làm văn tây thì có rồi nhưng cái lối đó thì chưa có những gì ông văn sĩ lại tưởng là mình làm văn tây như tây.

Tôi xin mượn câu nói của ông Phan-Khôi mà viết bài này: « Hỡi người Việt Nam, hãy trở về với quốc văn! »

NGUYỄN TRIỆU LUẬT

MỘT THIỀN ĐỊNH VỀ :

VĂN HÓA HƯỚNG TỘC và cuộc sống hiện nay

NGUYỄN PHAN DUY

1. *Quan niệm về Văn Hóa Hướng Tộc* : Tình trạng bị xâm của đất nước và sự bế tắc của lịch sử là kết quả của một nền văn hóa hướng ngoại.

Mọi khả năng và mọi ý thức sáng tạo của dân tộc bị lợi dụng và phân hóa làm môi trường tốt cho những chủ nghĩa và tôn giáo có mặt, đẩy xã hội Việt Nam vào thế thụ động bất lực trước những ảnh hưởng của ngoại bang xâm nhập với mục đích trục lợi và dã tâm ngu hoá dân tộc.

Quan niệm văn hóa như một phương tiện cho bộ môn nào đó, hoặc dùng để trang điểm đời sống tinh thần cho giới trí thức là một lầm lẫn lớn lao của người làm văn hóa.

Ngay giáo dục là một bộ môn nằm trong bộ môn văn hóa với vai trò quan trọng là đi trực tiếp vào đời sống tinh thần và vật chất của một dân tộc mặc dù mọi người bên ngoài vẫn quan niệm về vai trò cao cả của nó, nhưng khi hành

động đã hành động trái ngược, không đáp ứng được những chuyển hóa cần thiết của xã hội. Vẫn những khuôn mẫu, vẫn những nội dung hẹp hòi lý tưởng hóa và một hình thức giả tạo, tác trách đưa nền giáo dục đến chỗ từ chương khoa bảng tạo nên những giai cấp trí thức tiểu tư sản sau khi đã tương đối thành công về học vấn, lấy cái vốn đó để hưởng thụ, tầm kiến thức học hỏi được hầu như không được quan niệm đứng đắn để phục vụ xã hội và khai phóng xã hội.

Khai phóng và dẫn dắt xã hội là vai trò đích thực của văn hóa. Nhưng văn hóa đã không làm tròn vai trò đó. Những sinh hoạt văn hóa chỉ có trong hình thức hoặc thể hiện trên lý thuyết phụng phục cho giai cấp thành thị chứ không thể hiện bằng thực dạng bởi chính người làm văn hóa đi tiên phong trong quảng đại quần chúng.

Những sinh hoạt văn hóa của quần chúng phần lớn là những sinh hoạt đạo lý căn cứ những hình thức và đời sống vật chất để che dấu những vai kịch, dù chân thành, trong những giao tiếp xã hội, càng tạo nên những phân cách, những nghi ngờ, và mỗi cá nhân là một thế giới riêng tư nằm trong giòng sông của dân tộc, nếu có, và thoát ra ngoài giòng sông đó nếu ý thức hướng tộc không được khơi mở.

Quan niệm rằng văn hóa là tất cả những tinh hoa của dân tộc, và tất cả những tinh hoa đó phải dồn vào cứu cánh hướng tộc được dẫn dắt bởi nền văn hoá nhân bản hầu tìm một lối thoát cho tình trạng bi thảm và bế tắc của đất nước hiện nay.

Nếu mọi người đều quan niệm mọi khả năng mọi nỗ lực của mình đóng góp để phục vụ xã hội, dẫn dắt xã hội trong ý hướng tộc, thì tất cả mọi chủ nghĩa, mọi tôn giáo và mọi tư tưởng vụ lợi cá nhân, đoàn thể, đảng phái sẽ biến mất. Chỉ còn người Việt Nam phục vụ cho người Việt Nam.

Quan niệm hướng tộc là trở về với quá khứ, trở về với 4000 năm văn hóa của một người trước đây là quan

niệm phản tiến hóa, đây xã hội Việt Nam trở thành tình trạng bất động ù lì cũ, Xây dựng lại một nền văn hóa nhân bản hướng tộc trong nhân bản hướng sinh là quan niệm của những người trẻ Việt Nam và đó cũng là con đường cuộc sống của dân tộc.

2. *Tương Quan Giữa Văn Hóa Và Cuộc Chiến hiện nay :*

Văn hóa ảnh hưởng trực tiếp vào đời sống xã hội, dẫn dắt mọi giòong suy tưởng thể hiện qua hành động của xã hội.

Đời sống tinh thần của xã hội được nâng cao hay hạ thấp là tùy thuộc hướng đi của nền văn hóa.

4000 năm văn hóa Việt Nam là 4000 năm văn hóa theo chiều hướng hướng ngoại. Do đó đời sống và giòong suy tưởng thể hiện qua hành động cũng là đời sống và giòong suy tưởng hướng ngoại ảnh hưởng trực tiếp vào sự thăng trầm của lịch sử qua trung gian những tập quyền lãnh đạo hấp thụ nền văn hóa đó.

Sống trong nền văn hóa đó, trưởng thành cũng trong nền văn hóa đó, ý thức hướng tộc không được khơi mở, sự liên hệ trực tiếp với giòong sống của dân dân tộc không được gần bó, khi va chạm vào thực tế xã hội với cái ù lì bất động cố hữu bị hẫng chân, không tìm được lối thoát.

Và với xã hội như thế tất nhiên sẽ không giải quyết được gì cho chính mình và kẻ khác. Đó là nguyên nhân sự có mặt của hai chủ nghĩa tư bản và Cộng sản ở Việt Nam.

Cuộc xung đột này lửa giữa hai chủ nghĩa này xảy ra khoảng năm 1945 giữa những người mệnh danh quốc gia và cộng sản ở Việt Nam, kết quả, Cộng sản đã đẩy người quốc gia rời khỏi guồng máy lãnh đạo, và dẫn đạo cuộc kháng Pháp thành công.

Việt Nam chia hai, Miền Bắc của Cộng sản Miền nam của quốc gia khởi đầu cho cuộc chiến tranh ý thức hệ giữa hai miền và cuộc đấu tranh này không còn ý nghĩa khi người ngoại quốc có mặt quá nhiều ở Việt Nam.

Người Mỹ hiện đang tham chiến và đang nắm quyền quyết định số phận miền Nam, đối diện với những tập quyền nhai lại bất lực thoát thai từ những căn bã bạo động vật chất của Tây phương.

Chưa có giai đoạn nào Miền Nam lại bị thâm và tủi nhục như giai đoạn này xã hội bị phân hóa, thành thị sa đọa, đời sống nông thôn cực kỳ khốn khổ, trí thức ù lì bất động. Những thành phần dơ bẩn nhất của xã hội đã lên nắm quyền lãnh đạo quốc gia bạo động vật chất và văn minh cơ khí lẫn át, đẩy tình tự dân tộc ra ngoài giòong hướng sinh lịch sử.

Trong khi đó người Nga và khối Cộng Sản quốc tế cũng đã gián tiếp có mặt ở Miền Bắc và đang cổ vũ cho cuộc chiến tranh phi lý bản thụ ở Miền Nam: Tập quyền lãnh đạo miền Bắc đang thi hành những thủ đoạn đã man hướng dòng hướng sinh dân tộc đồng hóa với giòong hướng sinh Cộng Sản. Khuynh hướng thoát tộc cao độ và nguy hiểm nhất đã được thể hiện trong chính sách cai trị của tập quyền Cộng sản miền Bắc.

Nếu quan niệm văn hóa thể hiện tất cả mọi hành vi và suy tưởng của con người thì tình trạng bị thâm và bế tắc của lịch sử hôm nay là nguyên nhân của một nền văn hóa thiếu kim chỉ Nam dẫn đạo hướng tộc.

Những tập quyền lãnh đạo của cả hai miền và ngay cả những người làm văn hóa phần lớn đều thoát thai từ một tôn giáo, một chủ nghĩa hay những tư tưởng ảnh hưởng từ bên ngoài đem áp dụng vào Việt Nam, đã bắt nguồn cho những xáo trộn tan rã giòong sống dân tộc.

Thực hiện dân tộc mất đi, hiện lực hướng ngoại thay vào dẫn đến cuộc chiến tranh kéo dài trên đất nước này đã từ hai mươi năm và không biết còn kéo dài bao lâu nữa.

Nếu đích thực chúng ta có 4000 năm văn hóa dẫn đạo giòong sống của dân thì những tôn giáo những chủ nghĩa,

những tư tưởng hướng ngoại và cuộc chiến tranh phi lý đang tiếp diễn đã không có mặt ở đây mà ý hướng tộc sẽ bao trùm tất cả mọi sinh hoạt xã hội.

4000 năm văn hóa của chúng ta đã đi lạc hướng, đã thoát ra ngoài giòng sống của dân tộc, không hơi mở được cho xã hội một lối thoát nào mà còn bị những giao động lịch sử đè bẹp liên tiếp.

Sở dĩ những tư tưởng hướng ngoại xâm nhập được Việt Nam là bởi chúng ta không có một con đường nào khả dĩ đáp ứng được những đòi hỏi khẩn thiết trước hoặc sau mỗi giao động xã hội. Sự bế tắc và sự bất lực của nền văn hóa cũ là cơ hội tốt cho những tập quyền phản tộc được tôi luyện từ những lò phù thủy bên ngoài thực hiện tham vọng ích kỷ của họ, dẫn đạo giòng sống của xã hội và tạo nên những bi thảm ngày nay.

3. Văn Hóa Lãnh Đạo Chính Trị.

Chính trị đang dẫn đạo văn hóa, bom đạn đang dẫn đạo văn hóa, vật chất đang dẫn đạo văn hóa, và ngay cả xác thịt đàn bà cũng đang dẫn đạo văn hóa.

Tại sao có thể tồi bại và ngu xuẩn như thế. Con người đã trở thành những con vật bị tham vọng điều khiển, không còn biết suy nghĩ, và đánh mất lương tâm làm người.

Văn hóa chỉ còn phương tiện cho chính trị, bom đạn, vật chất và xác thịt đàn bà vo tròn bóp méo, ngụy biện cho những hành động hèn nhát phi nhân của mình.

Hãy trả lại vai trò cao cả và đích thực của văn hóa là dẫn đạo giòng hướng sinh (1) của con người mà chính trị chỉ là một phần sống hướng sinh đó.

Bởi vì tất cả những tinh hoa của con người được thể hiện là nhờ văn hóa. Văn hóa dẫn dắt con người trở về với con người, hiểu được cái bi đát của cá nhân mình trong cái bi đát của đồng loại. Không thể đẩy văn hóa ra ngoài chính

(1) Hướng dẫn đời sống.

trị, hoặc bắt văn hóa làm phương tiện cho chánh trị. Như thế con người sẽ không còn là con người, chính trị sẽ không còn là chính trị, con người sẽ thành chiếc máy hành động vô thức được dẫn dắt bởi một bàn tay vô hình là kỹ thuật và kết quả của hành là con người đã tự giết con người.

Chính trị là con đẻ của văn hóa, nhưng chính trị đang phản lại văn hóa bằng cách hạ thấp giá trị con người xuống và đưa cao những tham vọng ích kỷ của con người lên để phục vụ cho một chủ nghĩa, một giai cấp hay một tập quyền nào đó trong xã hội.

Nền văn minh của nhân loại đang đi vào chiều hướng đó, mà cuộc chiến và những tập quyền lãnh đạo đang có mặt trực tiếp hoặc gián tiếp tham dự cuộc chiến Việt Nam đã tiêu biểu cho những con vật súc phạm đến nhân phẩm của con người theo chiều hướng đó.

4. Khởi Điểm Ý Thức Hệ Việt Nam

Một dân tộc với dân số 25 triệu người, 8 tôn giáo, 8 giòng hướng sinh tinh thần khác nhau; về chủ nghĩa, 2 quan niệm dẫn đạo khác nhau, với những xáo trộn thời cuộc liên tiếp là nguyên nhân của sự phân hóa cùng cực và sự tan rã tiềm lực quốc gia.

Mỗi tôn giáo có một đời sống tinh thần, bảo thủ và chỉ coi tôn giáo của mình là đúng, mặc dầu tất cả đều ý thức muốn cải tạo giòng hướng sinh của xã hội.

Tự tạo cho mình một thế giới riêng, một quan niệm về đời sống xã hội, tôn giáo là gạn nhân của những mâu thuẫn giữa giòng sống tâm linh và giòng sống của lịch sử dân tộc. Tình trạng này đã xảy ra và đang được nuôi dưỡng, quốc gia bị đồng hóa với tôn giáo, tôn giáo dẫn đạo giòng sống dân tộc, nói đúng hơn tôn giáo là chính mà quốc gia là phụ, ý nghĩa quốc gia chỉ là một mảnh đất như muôn ngàn mảnh đất khác bất cứ ở đâu, và tôn giáo đậu trên đó để sống theo suy tưởng và quan niệm của mình.

Song song với tình trạng phân hóa cùng cực và quan niệm áu trĩ này, hai chủ nghĩa tư bản và cộng sản đang dẫn đạo và đang cấu xé dân tộc Việt Nam.

Đời sống tinh thần của tôn giáo sa đọa, kéo theo mọi sinh hoạt của xã hội Việt Nam là cơ hội tốt cho hai chủ nghĩa này lợi dụng làm phương tiện để che lấp những dã tâm hèn kém của họ.

Chủ nghĩa tư bản thoát thai từ bạo động vật chất của Tây phương, chủ nghĩa cộng sản thoát thai từ bạo động vô sản của Marx, cả hai đều mang một đặc tính hướng ngoại. Do đó sự liên hệ của hai chủ nghĩa này ở Việt Nam với ngoại nhân tất nhiên phải có.

Vấn đề rõ ràng vì vụ bất lực của những cơ cấu và những sinh hoạt của xã hội Việt Nam trước đây ảnh hưởng từ nền văn hóa của Tàu đây những người có tham vọng cải tạo xã hội chấp nhận tư bản hoặc cộng sản.

Nhưng với một đất nước nhỏ bé, một dân tộc ít ỏi, giữa chủ nghĩa này với chủ nghĩa khác, giữa tôn giáo này với tôn giáo khác cứ tiếp tục xung đột để tranh dành quyền lãnh đạo chỉ đưa dân tộc đến con đường cùng tự hủy diệt và là môi trường tốt cho ngoại nhân xâm lấn.

Sự tan rã của dân tộc, sự bất lực của giòng hướng sinh hiện tại, và những quan niệm cải tạo xã hội khác nhau, và nhất là sự có mặt của ngoại nhân ở cả hai miền với sức mạnh siêu cường của họ, chúng ta không có quyền và không còn đủ lực lượng để quyết định vận mệnh chúng ta. Chúng ta đã trở thành những con tốt thí nghiệm của hai chủ nghĩa và kết quả là chúng ta sẽ quân quai ngày này qua tháng khác mà không giải thoát được gì.

Nếu những tập quyền Cộng sản miền Bắc và những tập quyền tư bản ở miền Nam có thực tâm cải tạo xã hội, và một trong hai chủ nghĩa này thắng thế dẫn đạo dân tộc Việt Nam thì cũng chỉ đưa dân tộc đến ý thức hướng ngoại. Cộng sản có thể nguy hiểm, chủ nghĩa này không cần ranh giới quốc gia dân tộc, nhưng thực tế đã khác, ý nghĩa quốc gia dân tộc, không bao giờ có thể mất được trong con người, chính vấn đề đất đai và tự ái dân tộc đang sâu xé thế giới Cộng sản, và đó sẽ là nguyên nhân chính cho sự sụp đổ của chủ nghĩa cộng sản sau này, khi những dân tộc nhược tiền ý thức được thế đứng của họ trong cuộc sống.

Quốc gia dân tộc sẽ là yếu tố chính dẫn đạo giòng sông xã hội Việt Nam khởi điểm để xây dựng một nền văn hóa hướng tộc nằm trong nền văn hóa nhân bản hướng sinh, đồng thời cũng là ý thức hệ của dân tộc.

Một nền văn hóa đi từ thân phận bi đát của con người trong một dân tộc nhược tiểu chiến tranh nghèo đói và thất học, nhận thức được sự khốn cùng của mình qua tiến trình lịch sử xã hội và hoàn cảnh hiện nay, giải tỏa những bế tắc, hòa đồng mọi mâu thuẫn, và góp nhặt mọi khả năng, mọi nỗ lực, hầu tìm một lối thoát và xây dựng lại một xã hội Việt Nam.

Ý hướng hướng tộc phải được thể hiện qua mọi suy tưởng mọi hành động, và sự xung đột giữa những quan niệm khai phóng xã hội sẽ không còn xảy ra. Tất cả mọi hiện lực và tiềm lực của dân tộc, bằng bất cứ khuynh hướng nào, cuối cùng cũng sẽ trở về với dân tộc. Vì chỉ có con đường này, con đường nhân bản hướng tộc mới có đủ hấp lực tiêu thụ hoặc hóa chuyển những chủ nghĩa những tôn giáo hướng ngoại mà không gặp một trở ngại xung đột máu nào như hiện nay.

NGOÀNH LẠI

DU-TỪ-LÊ

Đôi khi tôi tự hỏi phải chăng mình là một người thuộc loại bất thường khi yêu em gái mình. Nói cho ngay thì Thuộc là con bà cô, em họ thầy tôi. Để khỏi bị dấy vô bởi mặc cảm tội lỗi, tôi thường tự nhủ nếu mình có yêu Thuộc thì cũng chẳng có gì đáng gọi là trọng tội. Họ hàng, nhất là họ hàng xa, đâu ăn nhấm gì, miễn là mình không nghĩ tới chuyện phá hoại đời con gái người ta là được rồi.

Tôi yêu Thuộc từ ngày Thuộc mới mười ba, mười bốn. Hồi ấy, tôi đang dọn thi trung học. Thuộc sửa soạn thi vào đệ thất. Gia đình Thuộc cũng gần giống hoàn cảnh gia đình tôi. Nghĩa là chủ tôi mất sớm, để lại ba người con. Thuộc là chị lớn. Trong khi về phía gia đình tôi, thầy tôi cũng qua đời khi mẹ tôi mới ngoài ba mươi. Tôi là con út, trong số bốn anh chị em.

Hai gia đình trước kia hầu như không giao thiệp gì với nhau, trừ mấy giờ ngày tết, gặp nhau chốc lát, trong một ngôi nhà của người bà con nào đó hỏi han thăm ba câu chiếu lệ rồi ai lại về nhà người nấy. Nhưng kể từ ngày cô tôi sang được sạp vải ngoài chợ cho người khác mua căn nhà ở đầu xóm tôi ở, mở tiệm bán chạp phở thì tình bà con họ hàng đi lại có phần thân thiết hơn. Chẳng là mẹ tôi cũng buôn bán gạo thóc, mắm muối, mà mấy món đó, cửa hàng của cô tôi chị tiêu thụ mạnh, do đó, cô tôi thường liên lạc với mẹ tôi, để lấy hàng cho tiện.

Rồi một lần, sau câu chuyện làm ăn, cô tôi ngỏ ý lo ngại Thuộc thi vào đệ thất không đậu. Vì thường mỗi trường cao lăm chỉ lấy bốn trăm học sinh, trong khi số thi vào lại lên tới bốn năm ngàn người nhất là tại những trường có tiếng như Gia Long hay Trưng Vương. Số tuyển chọn đã ít, lại thêm nạn gửi gắm và chạy chọt. Cô tôi còn kể thêm một số khó khăn nữa, xong cuối cùng ngỏ ý với mẹ tôi, nhờ tôi sang bên nhà kèm thêm cho Thuộc mỗi tối vài tiếng. Và mỗi tháng sẽ cho tôi một số tiền tiêu vặt. Nghe thấy có tiền là mắt tôi sáng

lên. Nhưng mẹ tôi lại không muốn tôi mất thì giờ vào những việc không đâu ấy. Bà chỉ muốn thấy tôi ngoài những giờ ở trường, quanh quần trong nhà «... học hành thêm cho bằng chúng, bằng bạn...» Mẹ tôi thường nhắc nhở tôi như vậy. Mẹ tôi không trả lời ngay lời đề nghị của cô tôi. Bà đưa mắt nhìn tôi, ý bảo dành cho quyền tôi quyết định. Tôi nói liền :

— Mẹ đề cho con qua bên đó cũng được. Mỗi tối hai tiếng cũng chả là bao nhiêu, coi như mình nghỉ hoặc đi chơi hóng mát.

Thế là ngay buổi tối hôm ấy, tôi bắt đầu sắm vai anh giáo kèm trẻ tư gia.

Cái khiến tôi ngạc nhiên, ngỡ ngàng cho đến bây giờ vẫn chưa hiểu tại sao đó là điều tôi chợt nhận thấy Thuộc đẹp. Tại sao tới lúc đó mới thấy ? Trong khi trước đây, có mấy ngày tôi không được mẹ tôi sai qua liên lạc chuyện buôn bán tiền nong đâu, và thường tôi cũng gặp Thuộc, ở những lần gặp ấy, tôi không hề có ý nghĩ nào về Thuộc. Vị trí của Thuộc nếu có trong tôi là vị trí của một cô em gái họ xa, không thân mà cũng chả sợ. Thế thôi. Vậy mà buổi tối đầu, ngồi đối diện với Thuộc ở bàn học, tôi đã giật mình khi ngắm kỹ Thuộc. Ý nghĩ Thuộc xinh, Thuộc đẹp, Thuộc có duyên Thuộc quyến rũ... đã ám ảnh tôi suốt một vụ hè.

Trong suốt thời gian ấy, tôi bị mặc cảm tội lỗi dày vò đến độ không dám nhìn lâu, dù là nhìn lên những lúc Thuộc cầm cúi làm bài. Nhưng tôi tự cấm mình không được nhìn bao nhiêu thì lòng lại càng cảm thấy thêm khát nhìn ngắm bấy nhiêu.

Những lúc tỉnh cơn, Thuộc ngược lên, đôi mắt to đen, long lanh, hàng mi dài gợn cong, nâu nâu... bắt gặp ánh mắt tôi cũng vừa chợt xây tới. Thuộc vội cúi xuống hí hoáy viết... Tôi cho là chỉ có thánh mới không thể thấy thương hoặc yêu thích mỗi khi nhìn thấy Thuộc cầm đầu bút. Đôi môi mỏng, mím mím, khoe miệng lúi sâu về hai bên má, đường môi trên uốn cong một cách thông minh nũng nịu. Mỗi lần bị bắt gặp quả tang đang nhìn trộm là lần tôi bối rối, hồi hộp. Có thể Thuộc

không hay biết chi cả, nhưng ánh mắt lâu lỉnh, thông minh ấy gây cho tôi cái cảm tưởng là Thước đã đọc được những thâm kín, những bí ẩn chưa rõ hình sâu nơi đáy cùng tâm hồn tôi. Tôi phải chống chế bằng cách lập nghiêm, ra cái điều anh giáo.

— Làm bài đi chứ, khó lắm không Thước. Và cứ mỗi lần nói xong tôi lại thấy mình mất bình tĩnh thêm nữa. Bởi chợt nhớ là mới lúc nãy mình cũng nói y như vậy.

Một lần không biết nghĩ sao, tôi buột miệng bảo Thước có cái mũi hay lắm. Cái mũi khiến người khác phải nhìn, nhìn mãi không chán. Nó còn nhón nhọn thon thon, xinh như ngón tay út của Thước í. Thước cười ròn rã, lắc đầu :

— Anh xấu hã. Vĩ mũi Thước như cái ngón tay. Ghê thấy mồ không thêm đâu. Thấy Thước cười lớn quá, sợ bà cô trong nhà nghe, tôi vội ra dấu bảo im. Đang cười ngả nghiêng, Thước vội mím miệng, ngơ ngác không hiểu. Tôi không nhịn được cười. Thước càng ngơ ngác :

— Anh cấm Thước cười để mình anh cười đấy nhá.

Tôi lắc đầu :

— Thôi huê. Không ai cười nữa. Thước làm bài đi.

Vụ hè năm ấy qua thật nhanh. Thước thi đỗ do chính sức học của nàng, nhưng tôi vẫn được tiếng là đã giúp Thước thi đậu. Để ăn mừng, cô tôi làm một bữa cơm đặc biệt, mời tôi.

Trong bữa ăn, cô tôi nói về nỗi lo ngại cho Thước, chân ướt chân ráo, lên trung học, không biết liệu có theo nổi không. Tôi chắc mẫm cô tôi lại muốn nhờ tôi tiếp tục kèm cho Thước, Tuy mừng thầm trong bụng, nhưng ngoài mặt tôi vẫn làm bộ như không hiểu gì, để chờ cô tôi nói thẳng ra. Quả nhiên vòng vo một hồi, cô tôi mới nói toạc ý định, và chỉ cần mỗi ngày một tiếng thôi. Thước thích chí hỏi mẹ :

— Sao mẹ không nhờ anh ấy hai tiếng có hơn không. Một tiếng ít sít à.

Cô tôi nhìn tôi, cười mắng yêu con gái :

Cái con này, truyện người lớn mà cứ xen vào. Không đề anh có thi giờ học sao ? Tao còn sợ một giờ chưa chắc gì anh ấy đã nhận đây này... Như lần trước là nê lắm anh ấy mới nhận đấy.

Những lời nói vuốt của cô tôi, làm lời sung sướng, cảm động. Tôi hấp tấp nói :

— Dạ, thưa cô đâu có sao. Để cháu kèm cho em ngày hơn tiếng hai tiếng cũng được.

Cháu tuy thế nhưng không lấy gì làm bận lăm. Được cái nhờ trời, cháu có sức khỏe, ít bị đau ốm lặt vặt, nên bài vở nhà trường không bị mất hôm nào.

Nghe tôi nói, Thước đang xịu mặt, lại tươi tỉnh ngay. Cô tôi cười hỉ hỉ :

— Ừ, thôi, cháu giúp cô dạy dỗ cho các em nó. Chú mất sớm, mà cô thì mắc buồn bán, cả ngày có trông nom gì được chúng nó đâu. Hơn nữa, họ hàng nhà mình cũng chẳng có ai. Do đấy, cô vẫn nghĩ là đã dắt diu nhau vào đến đây, thì có xa mấy cũng vẫn còn là gần. Phải thế không cháu ?

— Dạ thưa cô phải ạ. Tôi trả lời lý nhí.

Tiếng là nhận dạy mỗi tối một giờ, nhưng tối nào tôi cũng nán thêm ít nhất nửa tiếng nữa. Và tôi cũng không biết là tình yêu tôi dành cho Thước đã có trong tôi từ ngày nào. Chỉ biết càng ngày, tôi càng cảm thấy một cách rõ rệt là tôi không thể xa Thước được. Ngay cả ngày chúa nhật, được nghỉ, tôi cũng mượn cớ gì đó, sang nhà cô tôi, để được nói với Thước dăm ba câu vớ vẩn nhiều khi không ăn nhập vào đâu hết. Thước đối với tôi đã là một cần thiết, không thể thiếu vắng. Một thứ nhu cầu tất yếu, như cơm ăn, như áo mặc. Giọng nói của nàng nụ cười, màu áo, tất cả, nhất nhất, đều in xăm trong trí tôi, trong cả những giấc ngủ chập chờn, ngắn ngủi.

Sự biến chuyển âm thầm nhưng mãnh liệt về khía cạnh tình cảm của tôi đối với Thước, có lẽ không ai biết. Tôi chắc thế. Khó ai có thể sinh lòng nghi ngờ tôi được. Bởi từ xưa tôi vốn được tiếng là hiền lành, nhút nhát. Và tôi chắc cả Thước, Thước cũng không biết nốt, nếu tôi không thổ lộ.

Nguyên đầu năm Thước học đệ tứ, một buổi gia đình nàng

đi ăn giỗ. Thước vì lớn nhất, nên được cất ở nhà coi hàng. Buổi tối, tôi sang như thường lệ. Thước đưa bài nhà trường cho tôi xem. hôm ấy Thước học tới Cao bá Quát, bài Tương Tư Sầu. Tôi hỏi Thước có hiểu nghĩa chữ tương tư là gì không? Thước đáp.

— Hiểu chứ. Tương tư nghĩa là lòng nhớ thương. Phải không anh?

Tôi gật đầu.

— Đùng thế, nhưng chưa đủ nghĩa. Phải nói rõ là lòng tưởng nhớ của một người, yêu một người, nhưng không được gặp mặt hoặc có thấy mặt mà không thể lộ được tâm tình của mình, cho người kia biết.

Nhân tròn, tôi hỏi luôn Thước, theo nghĩa đó thì Thước đã có lần nào tương tư chưa.

Thước mất bình tĩnh trước câu hỏi bất ngờ của tôi. Nàng cúi mặt, lảng tránh ánh mắt tôi. Đôi mắt Thước, chớp chớp, làm hàng mi đã lên màu đều nhánh rung động. Hai má Thước ửng hồng dần. Thước nói nhỏ như sợ có người thứ ba đứng gần nghe mất:

— Chưa anh. Nhưng sao anh lại hỏi Thước câu ấy?

Tôi xoay xoay chiếc bút chì trong tay, loay hoay tìm câu đối đáp. Thước thấy thấy tôi yên lặng, nàng ngược lên nhìn thẳng vào mặt tôi, làm tôi bối rối. Bấy giờ thì chính tôi mới là kẻ ở thế bị động. Một lát. Thước thở dài nhẹ nhẹ. Tôi nhìn vợ vào lòng con ngõ nhỏ. Những tán cây me đại, sừng sờ, cành lá lăn tăn theo từng cơn gió xa, thổi tới. Xa hơn, tiếng trẻ hò hét, vang đến, dội vào tâm hồn của tôi một nỗi bàng khuâng dịu nhẹ. Tôi cảm tưởng như mình đang bay bổng trên một khoảng không chan chứa phấn hương yêu, dù dung nhan chưa được nhìn rõ. Căn phòng như hẹp lại. Bàn ghế xô lệch. Ánh điện cũng nghiêng đi theo dáng ngồi xiêu về một phía của Thước. Ngực nàng phập phồng dưới là áo lụa mỏng.

Cánh tay trần với những sợi lông măng óng mượt. Bàn tay kia... ôi bàn tay kia... tôi ước ao xin được một lần cầm nhắc:

lên môi. Tôi muốn xin, muốn xin một lần để rồi chia xa vĩnh viễn... Một lần được áp môi mình trên khuôn mặt kia thơm ngát thịt da con gái.. không không... Tôi điên loạn mất rồi... Tôi là thằng khốn nạn... Tôi là đứa loạn luân... Mà không thể thế. Người ta sẽ cười bố mẹ mày. Người ta sẽ phỉ nhổ vào mặt mày. Mày sẽ ở nhà không yên ra đường không yên, ra đường không thoát.., Không không, tôi yêu mày. Tôi yêu thiết tha. Tôi có dối gian đâu. Tôi xin thề với lương tâm tôi... Thước ơi... Thước... Thước...

Thước giật mình. Tôi cũng hoảng hốt vì chợt nhận ra tiếng mình thốt kêu tên Thước. Tôi cúi mặt không dám nhìn lên. Giọng xúc động của một kẻ thú tội... tương tự :

— Thước nói đi. Hôm nay anh muốn nghe Thước nói, Thước nói thật nhiều, thật nhiều, cho đến khi có người về... Anh chỉ muốn xin Thước bấy nhiêu thôi. Bốn năm rồi. Thước thấy đó. Anh cố giữ. Anh cố nín lặng, và biết đâu, anh chả phải nín lặng cho tới lúc chết.

Thước bối rối, hết nhìn vào trong nhà lại nhìn ra ngoài ngõ. Cái dáng vẻ ngật ngưỡng của một kẻ ngộp ngừng trước ngưỡng cửa của tội lỗi. Thứ tội lỗi mà người đó biết rằng nếu phạm phải sẽ không hy vọng nhận được một tha thứ, một rộng lượng.

— Thước đâu biết chuyện gì mà nói, anh... Anh nói cho Thước nghe có hơn không. Trước mặt anh, dù Thước có bao nhiêu chuyện chẳng nữa, thì, nó cũng chạy trốn hết. Thước luôn nghĩ rằng ngồi với anh chỉ nên nghe.., Nghe thôi. Nghe anh nói là đủ quá rồi. Đây là lần đầu tiên, Thước nói, với ý khen tôi. Tôi ngần ngừ không dè Thước có thể nói một câu bạo đến thế mà cũng thầm mong phải chỉ được nghe lại lần nữa. Nguyên văn vậy.

— Thước đi học có... có ai đưa hay theo Thước không.

Tôi lúng túng ngượng ngùng trong lời nói. Thước cười nhìn tôi, dò xét :

— Có mấy người nhưng họ làm Thước sợ quá đi. Họ thường

đón Thước ở ngã tư gần trường. Khi thấy Thước đạp xe qua, họ rồ máy chạy theo, rề rề bên cạnh. Họ hỏi han lung tung, khen Thước đủ điều... Thước càng nép sát lề đường, họ càng ép vào. Nhiều lần tức phát khóc được đó anh. Trong số mấy người đó, chỉ có một người ánh chừng bằng tuổi Thước, còn thì mấy người kia sợ nhỏ hơn Thước nữa.

— Lâu chưa, sao không kể anh nghe ?

— Mới mấy tháng nay hà. Thước nghĩ kể làm gì với anh những chuyện ấy.

— Đề anh biết với.

Nói rồi tôi mới thấy là mình lỡ lời, và vô lý. Tôi chữa vội :-

— Anh nghe, biết đâu anh chả góp được ý kiến gì với Thước.

— Nhưng Thước có hề quan tâm đâu. Thước đã nói với anh là Thước ghê sợ lắm cơ mà, Thước nói nhanh.

— Ờ, ờ, mà anh cũng nói thế thôi.

— Anh có biết tại sao Thước sợ và tránh những chuyện đó không ?

Tôi nhìn vào mắt Thước, lắc đầu, lo ngại :

— Không. Thước nói anh nghe đi.

Thước chậm rãi :

— Thước nghĩ mình còn nhỏ. Hơn nữa, Thước sợ khổ lắm. Thước chưa biết nếu một ngày kia, Thước tra cò vào cái trống đó, rồi nó sẽ ra sao. Nhưng Thước thấy hầu như ít ai được sung sướng hạnh phúc mãi. Ai cuối cùng cũng đau khổ cả.

— Ai bảo Thước vậy ?

— Chả ai bảo Thước hết. Thước thấy. Trong truyện đó anh. Truyện nào Thước đọc, cuối cùng cũng tan vỡ, đau thương. Ban đầu, Thước công nhận là sung sướng, hạnh phúc lắm. Nhưng rồi thì không vì lý do này cũng là lý do khác, chia lìa đang dở.

Trong mọi cuộc tình lỡ, người phụ nữ bao giờ cũng thiệt thòi, thua lỗ hơn cả. Ngay khi họ được chủ động. Tình yêu là một thứ dao hai lưỡi không chuôi cầm. Bằng cách nào thì khi sử dụng nó, nếu không cắt tay, cũng bị thương tích nặng.

— Lần đầu tiên anh được nghe Thước của anh lý luận.

Tôi cố ý dùng chữ « Thước của anh » nói thật nhanh, nhưng vẫn mong Thước nhận ra ba tiếng đó.

Thước buồn bã :

— Thước nói vậy là Thước rút kinh nghiệm từ mấy con bạn của Thước đó. Kinh nghiệm, nếu khai thác đúng, nó là chiếc gậy chỉ đường tốt. Nhưng ngược lại, nó cũng có thể đưa tới những hậu quả không hay, khó lường (Thước lắc lư đầu) Anh không biết chứ bạn bè Thước, nhiều đứa đã rơi vào cái trông ấy. Tội Thước gọi cái trông đó là cái Hồ Lô của một nhân vật nào, trong Tây Du. Anh có đọc Tây Du không ? (tôi gật đầu). Đó đời sống này, cũng là cái Hồ lô thần hợp hồn phụ nữ. Thước nói vậy, không hẳn là chỉ phía con trai, đàn ông dùng cái Hồ Lô đó đâu. Phía phụ nữ, cũng có người dùng nó nữa. Nhưng phụ nữ, tài cán đến đâu, cũng chỉ là phụ nữ. Nghĩa là một thứ phù thủy non tay ấ. Một ngày nào họ sẽ bị chính âm binh của họ vật chết.

Nghe Thước lý luận, vi von, tôi không nhịn được cười. Người lập luận nhiều, thường là người đầu tiên, khi hành động, không tin theo lý thuyết của mình.

— Thước biết trước là khi nghe Thước nói, thế nào anh cũng cười. Nhưng Thước. Nhưng dấu sao thì Thước cũng cứ nói. Nói ra để anh sửa chữa...

Tôi cải chính :

thuận tiện, đề tỏ tình với Thước, chạy xẹt ngang óc tôi, làm da tôi muốn nổi gai. Tôi cố điềm nhiên :

— Thước à ?

— Dạ.

— Anh muốn Thước kể nghe một chuyện.

— Ô kia Thước. Anh có cười Thước đâu. Anh cười vì anh sung sướng, thấy rằng Thước đã là người lớn. Thước bây giờ lớn hơn Thước trong trí tưởng anh nhiều.

Tôi nhìn Thước chăm chú và hài lòng vì nghĩ mình đã lấy lại được bình tĩnh. Ánh mắt tôi khựng đứng trên môi Thước

uốn cong, Thước lưỡng cưỡng. Tôi chắc Thước thừa tình tế để nhận thấy ánh lửa lóe bùng trong tia nhìn của tôi. Nó biểu hiện một cái gì khác hơn tình anh em bà con cố hữu. Nó đã vượt xa, ngoài tầm cầu thúc của tục lệ, của tập quán. Nó là cái mà tôi hằng ấp ủ, dấu điểm từ mấy năm qua. Ý nghĩ đây là cơ hội duy nhất, thuận tiện, đề ngộ tình với Thước chạy chạy xẹt ngang óc tôi, làm da tôi muốn nổi gai, Tôi cố diễm nhiên :

Thước à ?

Dạ

— Anh muốn kể Thước nghe một chuyện.

— Vâng, Thước vẫn đợi nghe anh nói đây.

Câu trả lời thần nhiên và đượm dừng dừng của Thước làm tôi hơi chột dạ. Tuy nhiên, tôi nghĩ, mình đã như một con bạc sa chân trong một canh về sáng. Ván bài cuối là ván định đoạt đời mình. Phải càn, lảng. Dù thua hay được. Tôi nói tiếp :

— Anh thì không có quan niệm như Thước về tình yêu. Anh chỉ nghĩ rằng, khi mình yêu ai, thì bằng mọi giá, phải lộ tỏ tình yêu ấy cho người đó biết. Có thể người ấy không đáp lại tình mình và nó chỉ là cuộc tình có từ một phía. Nhưng vấn đề là ở chỗ phải ngộ ý. Sự ngộ ý còn chứng tỏ một khẳng định, một cương quyết. Anh sẽ ân hận vô cùng, nếu không ngộ được tình mình với người anh yêu. Tình yêu muốn đời là một đam mê, tự hiến. Không thể xin, không thể đòi, không thể vay, không thể chuộc, mua nhưng cũng không thể nín lặng như Thước thấy, qua thời là nhụy thì hoa phải nở. Tình yêu qua thời nhen nhúm thì phải bùng cháy. Hiện anh đang yêu một người... người ấy...

Ài vậy anh ? Thước ngắt ngang lời tôi.

— Thước thử đoán xem tư tưởng hại đũa có trùng nhau không.

Thước cần môi suy nghĩ.

— Cô Minh phải không anh ?

— Sao lại cô Minh. Cô Minh với anh không có một liên hệ nào hết. Tình yêu là một lựa chọn cao cả và tuyệt đối. Chính vì thế, người ta mới thường bảo tình yêu không có biên giới. Nó là đích đến cuối cùng của hạnh phúc đời người. Có thể cô thì cô Minh ngoan, cô Minh đẹp. Nhưng ngoan và đẹp hay gì gì nữa, cũng chưa hẳn đã là yếu tố nhất định của một tình yêu. Khi người ta yêu một người nào đó, thì ngoài những lý do người ta có thể kể, còn có những cái mà người ta không

thề gọi thành tên. Chính cái không thề gọi thành tên, không giải thích được đó, mới là tình yêu.

Thước cười :

— Anh nói vậy, Thước chịu, không thề nào đoán nổi....

Tôi nói rất tự nhiên :

— Người đó Thước cũng biết, nhưng có điều Thước không muốn nói mà thôi.

— Ai kia ? Thước băn khoăn.

— Ai thì rồi anh cũng nói cho Thước biết. Nhưng bây giờ anh hỏi Thước thế này. Nếu có một người con trai, yêu một người con gái, mà lại là bà con với nhau thì Thước có lên án cuộc tình đó không ?

— Riêng Thước thì không. Họ có quyền yêu nhau chứ. Nhưng e lấy nhau hơi khó. Mà người con gái nào khi yêu, cũng chỉ mong lấy được người mình yêu. Trong trường hợp đặc biệt ấy, người con gái không lấy được người yêu Thước thấy tội nghiệp và đau đớn cho người con gái. Thước sợ những cuộc tình như vậy. Nó oan trái quá đi anh.

— Nếu oan trái đó, người ta tìm thấy hạnh phúc thì anh nghĩ người ta vẫn nên chấp nhận, như thề chấp nhận một định mệnh khắc khe. Hơn nữa, nếu người con trai thất vọng cuộc tình ấy, và nếu người ấy lại là anh, thì anh thà chọn cái chết. Chết còn hơn là đợi héo mòn trong đau khổ, trong dầy vò của mặc cảm tội lỗi... Và, nếu, người con gái ấy... là...

Thước bỗng kêu lên se se :

— Anh, thôi anh.

— Không. Thước.

— Thôi mà. Anh.

— Không. Thước... vì anh...

— Thước xin anh... Thước van anh... đừng...

— Nhưng anh... nhưng anh...yêu...

Tôi xô ghế chạy theo, đúng lúc Thước chạy ra tới sát mé cửa. Tôi van vì :

— Thước... Thước ơi... Anh... tha lỗi cho anh... Thước Anh phải nói. Anh yêu quá mất rồi. Thước...

Tôi điên cuồng ra sức xiết ghì Thước vào người. Lúc ấy người Thước đã mềm nhũn. Tôi dùng chân, đóng xập cửa lại

Tôi mê man, áp má mình vào gáy Thước.

— Yêu anh không ? Yêu anh không ? Thước. Anh thêm nghe tiếng nói ấy từ lâu nơi môi Thước. Nói đi... nói đi.. Thước.

— Thôi anh. Anh buông Thước ra mau đi. Mẹ sắp về rồi. Đừng làm khổ Thước nữa anh. Thước xin anh. Anh hãy cho Thước được sống, với anh như những ngày tháng qua Thước không mong gì hơn. Anh. Anh.

— Thước yêu anh không ? Yêu anh không ? Thước nói đi. Nội một tiếng thôi anh sẽ buông Thước ra ngay.

Thước nức nở. Tôi bàng hoàng nói rộng tay ôm. Thước vùng chạy vào nhà, úp mặt xuống giường, khóc ngất. Tôi lao theo như một con thú say mồi.

Mùi da thịt, mùi tóc, mùi quần áo, mùi hơi người ; tất cả thành một mùi thơm lạ lùng quyến rũ tới độ tưởng có thể cắn nhai, nuốt chửng được. Tôi điên dại cúi xuống hôn bừa lên tóc Thước, lên mặt Thước. Cái khuôn mặt tái nhợt, xanh xao và ướt nhòa nước mắt. Thước rúc mặt vào ngực tôi. Tôi luồn tay xốc Thước lên, và ghì chặt. Chặt thêm nữa như có thể nhấc bổng lên... Thước rên rĩ :

— Thôi anh. Anh. Đừng làm khổ Thước tội nghiệp. B hay được thì Thước chỉ có nước tự tử. Thước không sống đâu. Mà Thước cũng không muốn sống xa anh, Thước muốn mất anh. Hiếu cho Thước.

Tôi ghé sát môi mình... Tiếng nói ước sùng ấy, đem tới tôi một hạnh phúc bấy lâu khát thêm..

— Anh đi đi. Mẹ Thước sắp về tới rồi đó. Nếu anh thật thương Thước thì anh về đi. Anh về ngay đi. Anh về ngay. Nghe giọng Thước, tôi cũng xúc động muốn rửa nước mắt dùng tay mình, quệt nước mắt cho Thước rồi lật cùi xỏ đôi mắt nàng mộng đỏ.

Ra khỏi nhà Thước, tôi men men theo con hẻm, lũi lũi như một thằng ăn cắp. Tôi cảm thấy người gầy gầy như trải qua một cơn sốt.

Gió từ khu nghĩa địa, ở cuối xóm thổi tới, lạnh. In là trong cơn hơi gió, có đem theo mùi tử khí của một nào, vừa chôn ban chiều.

Ai vậy nhỉ ?

DU TỬ LÊ

Hãy tìm đọc :

THƠ 28 SAO

của

Phùng Kim Chú — Trần xuân Dũng

Đã Phát Hành

ác nhà
ng nổi
không

lia mặt

t lòng.

gay đi.

ái. Tôi

uống...

nhạnh

r vừa

h mát.

người

Trả lời thư xuân hậu phương

Thay mặt bạn bè

Thay mặt binh sĩ

Tôi cảm ơn các em

Tôi cảm ơn mọi người bày trò xếp đặt

Và không mở, không đọc, không nghĩ ngờ

Tôi biết các em đang nói gì

Tôi biết các em đã nói gì

Số ngôn ngữ phù phiếm đó

Không tưởng tượng không chua xót

Tôi biết

Vị giáo sư mỉm cười

Nhìn đồng hồ và thờ

Các em cúi xuống khó khăn

Phải tập cho mình làm người chân thật

Phải tập cho mình là đứa trẻ ngoan

Có chú có cha có người tình ngoài mặt trận

Phải tập cho mình biết thương yêu

Phải tập trắng, phải tập xanh, phải tập
hồng, phải tập đỏ

Màu giấy mang lời cầu chúc ba hoa

Tôi cảm ơn em

Cảm ơn mọi người bày đặt

Và sau cùng, tôi chợt nghĩ ra
Hãy gửi cho tôi trăm lời chửi tục
Nghe vui tai và ấm cúng hơn
Đã bằng lòng chưa những chiếc phao ngôn ngữ
Tôi cảm ơn
Rất thành thật cảm ơn

LUẬN HOÁN
(Viên đạn cho người yêu dấu)

Em bảo

Em bảo quê hương bây giờ đau khổ
Kiếp sống con người tủi nhục lắm than
Trên đầu em là tàu bay nhả đạn
Dưới chân em là plastic là mìn
Trước mặt em là xe tăng thiết giáp
Sau lưng em là kềm gai là hố là hầm
Bên phải của em địa ngục
Và chỉ còn bên trái của em là thiên đường
Vì bên trái là bên có con tim
Có tình yêu của anh và tình thương nhân
loại.

LÊ VĂN PHONG
(Tokyo)

Những mùa xuân bắt đầu đời người

Tôi bắt đầu hoan-hỉ chào đời,
Khi cánh đồng xong mùa gặt hái
bầy nước mắt thay chút sữa người
mỗi tháng ngày đơm hoa kết trái.

Tôi bắt đầu vò nát ấu-thơ
Khi đứng nhìn mùa xuân mừng tuổi
đời qua trong nỗi lớn tình cò
cùng cánh gió vỗ buồn rong ruổi.

Tôi bắt đầu làm kẻ hai mươi
Khi ngày cuối năm mười chín tuổi
tay bóp trán suy nghĩ trả lời:
anh đã có gì thời tuổi trẻ?

Tôi bắt đầu không còn thanh-niên
Khi xỏ giày mới-mòn cất bước
bằng hữu đi tay vẫy ưu phiền
mỗi ngón lệ chia buồn đất nước.

Tôi bắt đầu làm kẻ điêu-ngoa
Khi khoác-lác ngời ca tuổi trẻ
cùng anh em bè bạn gần xa
rủ mùa xuân quây-quây múa hát.

PHAN - NHỰ - THỨC
(Mè Kung)

Tuổi đời

những bát cơm gạo đỏ
độn khoai và độn ngô
xác chết dọc hè phố
bu đen từng đám ruồi
năm tôi vừa bảy tuổi

tôi đã từng hoan hô
học cầm thù giặc Pháp
que gậy làm Kim Đồng
mơ ước thành Phù Đồng...

súng nổ và lửa cháy
bỏ trống ếch, hoan hô
lếch thếch theo « bác » Hồ
giữa đêm đời thành phố

tôi lạ từng danh từ
kháng-chiến và tàn-cư
qua bao vùng xa lạ
những bữa cơm đói no
những cơn sốt cách nhật
lửa đạn và thầy người
thượng du rồi vùng xuôi

trò vui khi rã đám
mặt nạ thoảng máu tanh
theo cha mẹ về thành
năm tôi mười hai tuổi

đồ nát trong thành phố
vẫn những trò hoan hô
đèn đỏ khu nhà thờ
đêm giới nghiêm nặng nề
đời sống như cơn mê

sách vở khó quên lãng
nỗi nhọc nhằn quê hương
máu đỏ trên đồng cỏ
mìn tung từng khúc đường
kẻ đến tuổi nhập ngũ
kẻ cúi đầu bơ vơ...

cộng-sản và quốc-gia
bi thảm cuộc nội chiến
thực-dân và quốc-gia
ung nhọt một giới tuyến

những Phủ-Lý, Nam-Định
lửa đạn rừng Điện-Biên
dao đâm lưng Hòa-bình
chết đứng bọn lương-thiện

vết chém ngang sông núi
màn kịch mới bắt đầu
búa dao thay tiếng nói
biên cả và nương dâu

cơm mê sảng dậy thì
chim bay tìm nắng ấm
một triệu người ra đi
nước mắt nào rơi chậm

nắng mưa trong mắt lưới
tám năm dài hoang vu
tôi trông tôi bởi hồi
rừng sau cơn thác lũ

chân dẫm trên cỏ non
tôi nghe từng tiếng động
ngày mai là của con
bây giờ, ba phải sống

PHÙNG - KIM - CHÚ

(Đà Lạt)

CÁC BẠN TRẺ ĐANG YÊU NHẠC

Hãy tìm đọc :

Tình khúc Vũ thành An

Đã Xuất Bản

VẤN ĐỀ CỦA CHÚNG TA

Thảo luận những vấn đề văn hóa, giáo dục

« Trong những ngày gần đây chúng tôi thấy có một số nhà văn hóa và giáo sư trí thức có lên tiếng về vấn đề văn hóa giáo dục Miền Nam trong giai đoạn hiện tại và, lo cho tương lai một nền văn hóa hậu chiến Việt nam sẽ ra sao ?

Chúng tôi nhận thấy ở Miền Bắc Cộng sản họ chiếm đóng với một chính sách độc tài Đảng trị, mọi tư tưởng của con người không được tự do phát biểu, mọi sáng tác đều do nhà nước Cộng sản chỉ thị để ra. Ngay cả những công trình nghiên cứu văn hóa nhà nước Cộng Sản Hà nội cũng tập trung vào một hội mệnh danh là Hội Nghiên Cứu Văn Học do các nhà văn hóa, trí thức bị cưỡng bách đến việc làm. Dù bị cưỡng bách làm việc nhưng những vị học giả trí thức trong Hội Nghiên Cứu Văn Học Hà nội họ vẫn tận tâm làm việc dù công việc do nhà nước Cộng sản chỉ thị. Công việc của họ là nghiên cứu sưu tầm những chủ thuyết văn hóa xã hội của các nước Vĩ đại Trung Hoa, Nga xô và các chư hầu Cộng sản cùng các nước mà họ cho là đế quốc tư bản. Về thư viện thì hình như nay nhà cầm quyền Hà nội vẫn duy trì Trường Viễn Đông Bác Cổ, các thư viện và các di tích cổ còn lại.

Trong dịp di cư vào Nam, 1954, chính quyền Quốc gia có cho di cư một số tài liệu cổ của các Thư viện Hà nội.

Hiện những tài liệu cổ quý gia trên nay ở đâu.

Các Anh chủ biên Văn Học có thể nhận định như chúng tôi như sau được không :

Trình độ văn hóa của dân có cao thì nước mới mạnh. Trình độ văn hóa các người lãnh đạo có khá thì quốc gia mới tiến. Các Anh nghĩ sao về chính sách văn hóa Miền Nam hiện nay nhất là vấn đề tự do ngôn luận. Và liệu văn hóa Miền Nam có tươi sáng hay sẽ suy sụp.

TRƯƠNG QUỐC LONG (Văn khoa — Huế)

Nhắc đến Văn hóa Miền Nam chúng tôi thấy hồ thẹn và đau lòng. Hồ thẹn không phải vì chúng ta đã làm dơ bẩn kho tàng văn hóa, và đau lòng không phải vì những cuốn sách quý giá đang mục nát là của riêng chúng tôi. Chúng tôi cũng như các bạn hồ thẹn vì chúng ta đã may mắn có được những vị Khoa bảng trí thức xuất thân từ trường Tây, trường Mỹ về lãnh đạo văn hóa và giáo dục con em Việt nam. Và làm suy sụp những lâu đài văn hóa cổ kính từ ngàn xưa còn lại.

Về công trình văn hóa của các Vị Bộ Trưởng, Tổng trưởng, Ủy viên trong trang báo nhỏ hẹp này chúng tôi RẤT TIẾC không kể hết thành tích tốt đẹp cả các Ngài văn hóa. Chúng tôi chỉ xin trích dẫn một vài công trình văn hóa Miền Nam do tạp chí Nghiên Cứu văn học số 7 và 8 phát hành tháng 8/68 mà tác giả Thanh Lăng đã ghi như sau :

« Hôm 14 tháng 6-1968 vừa rồi, tôi đến thăm Nha Văn khố và Thư viện Quốc gia, có ý hỏi thăm về một BẢN ĐIỀU TRẦN nghe nói là do Nha Văn khố và Thư viện Quốc gia trình lên thượng cấp về tình trạng thê thảm của Văn khố và Thu

viện tại Việt nam Cộng hòa.

Thật là kỳ cục ! Sợ bị mất mặt vì một bản Điều trần đã dám đưa ra những sự thật phũ phàng rồi lại tưởng chỉ cần tìm cách truy tố, trừng phạt sự sơ hở trong lễ lối hành chánh là ngăn cản được cho khỏi mất mặt. Thề diện của Bộ Văn hóa cũng như cả nhà nước được bảo vệ không phải ở chỗ điều tra và truy tố Nha Văn khố hay Nhà nước đã đem đồ lên Văn khố đồ lên Thư viện. Thật đáng buồn ! Sao mà hơi động lòng chân nhà nước là nhà nước sốt sắng lo điều tra lo truy tố một cách hấp tấp vội vã. Nói đến Nhà nước Việt nam; có nhà văn hóa vì nó với một con dím, hơi thấy động là nó nhăm mắt xù lông bắn vung thiên tận ra từ phía đề bảo vệ. Như trường hợp bản điều trần của Nha văn khố và Thư viện đã vì những sơ xuất của hành chánh mà bị lọt ra ngoài, giá nhà nước, đặc biệt là bộ văn hóa, cũng sốt sắng lo lắng điều tra vì tình trạng các tài liệu bị bỏ bê như là sốt sắng lo lắng điều tra Nha Văn khố và Thư viện, thì chẳng ai trách gì nhà Nước trách gì bộ văn hóa. Đàng này, người ta chỉ lo điều tra truy tố cái Nha, còn cái đồng văn khố, cái đồng sách báo đang bị vất ngồn ngang đề bị hư hại, thì chẳng ai lo, chẳng ai sốt sắng tìm cho nó một giải pháp. Cái buồn, cái tuyệt vọng là ở chỗ ấy.

Nếu Bộ Văn hóa cũng sốt sắng lo lắng, cho văn hóa được lấy độ một phần trăm không dám mong nhiều hơn cái sốt sắng lo lắng mà bộ dành cho việc điều tra, truy tố người thừa hành ở bộ Văn hóa, thì nền văn hóa Việt nam đã không đến nỗi nhọ nhem bần thiêu như hiện nay. »

THANH-LĂNG

(N.C.V H số 7 và 8)

Còn những tài liệu ở Hà nội bị di cư vào đây và hiện nay nó đang thê thảm như G.S Thanh-Lãng đã viết :

« Trên một diện tích chừng 5,6 thước vuông, chất thành một đống lớn ngổn ngang, không biết bao nhiêu là hộp đựng phiếu (fiches) và trên mặt bàn cũng như ở dưới gầm nhà, vất vung vãi thành từng đống không biết cơ man nào là phiếu (fiches) thật là, náo lòng. Việc có tài liệu mới chỉ qui có một phần việc xếp các tài liệu là qui hơn, và việc phân tích để xếp các tài liệu theo hệ thống dựa theo các tờ phiếu (fiches) lại là công việc qui hơn gấp ngàn vạn lần. Tài liệu sách vở của ta, số đã làm phiếu rồi chưa tới một ngàn vạn. Đống phiếu vất ngổn ngang, vung vãi trên bàn, dưới đất, đây có lẽ là công trình phân tích, biên chép, sắp xếp từ hàng trăm năm liên tục từ đời Pháp thuộc. Chính nhẽ nó còn đang nằm ở những lâu đài nguy nga tại văn khố Trung ương. Đống Dương Hà nội. Năm 1954, người ta đã di cư chúng vào Nam sợ rằng để chúng lại ngoài Bắc Cộng sản vong bản đã tiêu hủy nó. Những người đã vất vả di cư năm 1954 có ngờ đến cái cảnh nó đã ra đi tìm tự do để ngày nay bị tàn sát chà đạp, như vậy hay không ? Người di cư nó như vậy sẽ có công hay là có tội ? »

Nhân nhắc đến tự do ngôn luận, những người cầm bút như chúng tôi thấy hồ thẹn vì giải thưởng Magsaysay tự do báo chí vừa dành cho một ký giả Việt nam ?

Khởi nói xa hơn, chúng ta hãy nghe giáo sư sư Thanh-Lãng trình bày cũng trong số báo Nghiên cứu văn học số 8 như sau :

« Cách đây hai năm, tôi có được mục diễn đàn tự do mời góp ý kiến.

Tôi đã muốn nhờ 15 phút nói chuyện Đài phát thanh Sài Gòn, trong mục gọi là **Diễn đàn Tự do**, đề điều trần về tình trạng bị thâm của tài liệu văn hóa quốc gia đang bị tiêu mòn dần đi. Tôi nêu lên ba trường hợp kho tàng văn hóa đang bị tiêu mòn :

— Trường hợp thứ nhất, là các sách ở thư viện hiện nay đang ở trong một tình trạng hết sức bẽ bối, ảm thấp, rách nát, nhất là mất mát.

— Trường hợp thứ hai, là các nhật báo và cả tạp chí không được sắp xếp, đóng thành tập, mà chỉ xếp đóng bừa bãi ; cho nên chẳng những bị thất lạc lung tung mà còn bị rách nát sau này không xử dụng được.

— Trường hợp thứ ba, là các tài liệu cổ, các tài liệu hiếm các tài liệu quý, chưa có ở kho tàng văn hóa Nhà Nước, nhưng lại đang tàn mất ở trong các thư viện tư nhân. Nếu Nhà Nước cứ thờ ơ mãi như vậy, thì tất cả kho tàng châu báu ấy sẽ lọt vào tay người ngoại quốc hết, vì các cơ quan văn hóa của Pháp, của Anh, của Đức, của Mỹ, của Nhật... vung ra rất nhiều tiền để lùng mua các tài liệu quý báu kia.

Tôi kêu gọi các tổ chức văn hóa trong nước, đặc biệt là nhà Nước, hãy mau có biện pháp đối phó để bảo vệ và làm giàu kho tàng văn hóa Quốc gia đừng trì hoãn mà muộn quá, trở tay không kịp

Bài nói chuyện 15 phút của tôi đã được mục Diễn đàn tự do cho ghi âm chiếu thứ sáu đề phát thanh vào tối chủ nhật liền sau đấy.

Tối chủ nhật sau, tôi mở máy ra nghe, thì thấy không phải bài của tôi mà là bài của một người khác và bài của tôi cũng

chẳng bao giờ được phát thanh nữa : mục **Diễn đàn tự do** đã **tự do** kiểm duyệt, vất bỏ bài của tôi. Người ta bảo sợ làm mất mặt Nhà Nước.

Tôi chẳng ân hận gì về việc bài nói chuyện của tôi bị kiểm duyệt, chỉ buồn cười cho cái mục mệnh danh là **Diễn Đàn tự do** mà lại không có **tự do** diễn đàn, thế thôi ! Nhưng tôi vẫn tự an ủi mình rằng ít ra tiếng kêu của mình đã thấu đến cửu trùng rồi. Chắc Nhà Nước cho kiểm duyệt để giữ thể diện quốc gia rồi cứ cho xúc tiến đề sửa chữa là được rồi.

Cái điều tôi thất vọng là nhà nước một đảng bịt miệng người làm văn hóa báo động về văn hóa, một đảng chẳng những không sửa chữa mà còn sa lầy vào con đường tội lỗi. Thật vậy ! Dưới thời Pháp thuộc cũng như dưới chế độ Ngô đình Diệm tuy không có Bộ văn hóa mà văn hóa không đến nỗi bị hiếp bức, chứ từ năm 1963 đến nay, hình như có Bộ văn hóa đề văn hóa bị hiếp bức, tàn sát như chưa bao giờ thấy trong lịch sử.

Một bộ mang cái tên rất đẹp là bộ văn hóa, có thể nào lại không lấy làm nhục khi nhìn vào cái kho tàng văn hóa vô cùng châu báu của tổ tiên để lại bị vất lung tung thành đồng như những đồng rác ở thành phố...

THANH-LĂNG

(N.C.V.H Số 8 trang 5,6)

Qua những ghi nhận ở một nhà nhiệt tâm đến văn hóa và đang nghĩ, lo về văn hóa nước nhà chúng ta cũng biết văn hóa V.N sẽ đi về đâu rồi. Nhưng chúng ta đã đừng quá chán nản. Chúng ta phải làm một cái gì ngay từ bây giờ để Bộ văn hóa phải cấp thời làm văn hóa. Nếu cần chúng tôi đòi hỏi

văn hóa cũng như đòi hỏi tự do cơm áo, đòi hỏi tự do tín ngưỡng. Và phương tiện hữu hiệu nhất là các bạn đóng góp trên báo chí những đề nghị xây dựng cho văn hóa, và nhiều tiếng nói sẽ lọt vào tai Bộ văn hóa dù Bộ văn hóa hiện nay có phòng lạnh người ngoài cũng còn nghe thấy được.

Chúng ta đừng quá chán nản như giáo sư Thanh Lãng đã nói : « Chúng tôi không có ý nói với người đang sống mà chỉ muốn nói với những người đã chết và những người chưa sinh ra. Xin những người đang sống đừng phiền muộn (1)

tạp chí VĂN HỌC

Nhân đặt vấn đề văn hóa Miền Nam đang hấp hối, chúng tôi đặt vấn đề giáo dục mà học sinh đang bơ vơ ở giữa ngã ba đường, chúng tôi bơ vơ và chán nản vì cứ mỗi lần chính quyền thay đổi các ngài văn hóa lại tùy ý thay đổi chương trình thi mới và quy chế học đường nhất là đại học lại vá vúi và góp nhặt của các quốc gia khác.

Nếu chẳng may chính quyền có được một vị lãnh đạo văn hóa xuất thân ở pháp thì chương trình giáo dục được áp dụng theo khuôn mẫu của pháp, nếu một ông Bộ Trưởng được nuôi dưỡng từ bé ở mỹ quốc và xuất thân ở đại học Harvard thì chương trình giáo dục được đúc kết khuôn mẫu mỹ quốc.

Cứ như thế chúng tôi thấy lo lắng và không biết tình trạng này giáo dục Việt nam sẽ đi về đâu.

ĐỖ THANH VIỆT

(Đại học Vạn Hạnh Sài Gòn)

Nói đến văn hóa tức là nói đến giáo dục. Vì một quốc gia văn hóa có cao (tức là có một chính sách văn hóa giáo dục), thì dân trí mới tiến. Tình trạng giáo dục V.N hiện nay như bạn đã rõ, nhiều lần chúng tôi đã đặt vấn đề chính quyền cần phải có ngay một chính sách văn hóa giáo dục, chính sách sinh viên (1). Nhưng vẫn được Bộ giáo dục im lặng làm ngơ. Và tình trạng vô giáo dục ở V.N cứ gia tăng theo sự leo thang của chiến cuộc.

Hệ thống học chính ở V.N hiện nay đang được áp dụng theo Pháp và hình như sắp theo Mỹ.

Nếu đúng thế học sinh chúng ta lại phải nhồi sọ theo một chương trình giáo dục Mỹ thì là một điều vô phước và tủi nhục cho văn hóa V.N. Còn vấn đề chương trình giáo dục hiện nay của chúng ta có lỗi thời hay không, tôi xin trích lá thư của giáo sư Trần văn Toàn vừa gửi cho Văn học như sau : *«chắc anh đã nghe tin : chính sinh viên Pháp biểu tình chống lại hệ thống học chính cũ rích của Pháp. Hệ thống đó vẫn còn là có giá trị đối với V.N. Hai mươi năm nữa may ra ta mới đổi mới»*. Như thế các bạn đủ hiểu nền học chính của chúng ta như thế nào.

Và cũng không gì nguy hiểm và sợ hãi bằng nỗi lo lắng một thể hệ mai hậu lại phải ngu dốt. Và cũng vì ngu dốt không có giáo dục, cộng sản, độc tài, ngoại bang mới dễ cai trị đè lên đầu lên cổ chúng ta. Vậy ngay từ bây giờ chúng ta phải cương quyết chống lại mọi hình thức giáo dục ngoại bang dù Pháp, Mỹ du nhập hoặc từ Nga, Hoa tràn xuống xóa nhòa văn hóa Việt Nam đã có hơn bốn ngàn năm.

Tạp chí VĂN HỌC.

(1) V.H số 3, 5, 7, 9

«... Như các anh đã biết, chúng tôi là những sinh viên đã bỏ quê hương Việt nam đang du học tại ngoại quốc cách đây 5, 6 năm. Chúng tôi tuy đã rời đại học Việt nam, nhưng lúc nào chúng tôi cũng hướng về quê hương và nghĩ đến văn hóa dân tộc. Như tình trạng giáo dục nước nhà, nhất là những cái tổ trên Đại học hiện tại đã tiến triển được thế nào.

Chúng tôi sang đây thấy Đại học của xứ Phù Tang quá đầy đủ và họ tiến bộ vượt bậc. Cái tiến bộ của họ không mất đi cái tinh thần của người Nhật bất khuất và tinh thần thương võ của họ. Dù hai trái bom nguyên tử đã nổ ở Hiroshima và Nagasaki năm 1945 làm người Nhật kiệt quệ phải đầu hàng Đồng Minh nhưng người Nhật ngày nay đã khôi phục lại được sự thất bại trên bằng một sự cần cù nhẫn nại hy sinh tất cả để kiến thiết quốc gia trong đó văn hóa là quốc sách vì người Nhật cũng quan niệm văn hóa là sự tiến bộ của một quốc gia. Một quốc gia suy vong hay cường thịnh là nhờ ở văn hóa.

Chúng tôi cầu mong Việt Nam sẽ bảo vệ văn hóa và phát triển văn hóa nhất là trong lãnh vực giáo dục.

Nếu có hoàn cảnh các anh cho chúng tôi biết qua tình trạng Đại học V.N, vì sinh viên là thành phần quan trọng trong mỗi quốc gia và Đại học là nơi đào tạo văn hóa cho mỗi quốc gia»...

TRẦN LAN ANH

(Chiba — Japan)

Các anh là sinh viên du học tuy xa quê hương nhưng các anh còn nghĩ đến chúng tôi, đến quê hương đang đau khổ và tan nát vì chiến tranh. Chúng tôi cảm phục các anh không riêng gì những cánh thư liên lạc thăm hỏi xã giao mà

chúng tôi còn cảm mến các anh vì ít ra còn có những người con dù xa quê hương nhưng vẫn nghĩ về quê hương và lo cho tương lai văn hóa dân tộc.

Tôi cũng hồ thẹn vì có những người ở nhà đang mang trên mình những mảnh bâng to lớn như thạch sĩ, tiến sĩ, cử nhân mà họ vẫn im lặng hoặc làm ngơ không có ý kiến hoặc xây dựng cho văn hóa nước nhà. Tệ hại hơn có những vị được giao trọng trách xây dựng văn hóa giáo dục lại làm hại văn hóa và làm hư giáo dục nước nhà.

Họ sẽ là kẻ đắc tội với đất nước sau này. Vì họ đã đánh mất văn hóa nước nhà. Họ đã cố tình chớ không phải vô tình làm sụp đổ ngôi nhà văn hóa Việt Nam đang mục nát. Họ là người có bôn phận tìm và đặt một chính sách văn hóa giáo dục cho đất nước, nhưng họ đã trốn trách nhiệm. Họ đề lớp trẻ như chúng tôi đang bơ vơ giữa ngã ba đường. Ngay từ khi cấp sách đi học các con em đã thiếu trường sở. Lên Trung học thì gặp nạn thi cử phức tạp và chương trình dạy vá vúi thay đổi luôn luôn theo sở thích của từng ngài văn hóa, nhà giáo dục. Qua cửa ải Trung học bước vào ngưỡng cửa Đại học người sinh viên thấy lạc lõng, và không biết tương lai mình sẽ đi về đâu? Thiếu hướng dẫn và người sinh viên đâm ra xa lạ với ngôi nhà Đại học vừa mới bước chân tới. Ngó vào Đại học thì các phân văn còn giữ quy chế Đại học của Pháp để lại và Đại học vẫn là Học đại chưa có một quy chế Đại học tự trị riêng cho quốc gia và thuần túy dân tộc.

Tôi cũng nhân dịp này xin trích dẫn một ý kiến của một giáo sư đang thiết tha đến Đại học V.N để các bạn rõ về hiện tình Đại học V.N hiện nay:

«... Nền giáo dục nói chung, và nền Đại học nói riêng ở Miền Nam V.N hiện nay, về **căn bản vẫn chỉ là một thừa hưởng** nền học chính thuộc địa do thực dân Pháp thành lập. Khi những chính quyền V.N tiếp thu nền học chính đó, trừ chính thể Dân Chủ Cộng Hòa đặt lại **tận nền tảng** vấn đề giáo dục phù hợp với chế độ xã hội và chính trị của họ, chính thể Quốc gia thời Bảo Đại trước đây và thời Cộng Hòa bây giờ, tuy có sửa đổi và mở rộng Giáo dục, Đại học nhưng **chưa bao giờ** đặt lại tận nền tảng để tiến tới một quan niệm và một tổ chức phù hợp với chế độ xã hội chính trị của mình.

Có thể nói, các chính thể Quốc gia không thực sự tha thiết đến vấn đề giáo dục như một nhiệm vụ chủ yếu phục vụ dân tộc, và hơn nữa, về một phương diện nào đó, họ cũng không nghĩ nhiều đến việc lợi dụng giáo dục, học chính để phục vụ riêng cho chế độ chính trị của họ.

Một bằng cứ chứng tỏ một chế độ chính trị có phục vụ dân tộc, Quốc gia hay không là xem chế độ đó có lo lắng cho đời sống của trẻ em, thiếu nhi, không những về phương diện học hành, mà cả về phương diện ăn mặc, chơi đùa. Nhưng có ngân sách giáo dục của Quốc gia nào, so sánh với các Bộ khác ít ỏi và chênh lệch quá đáng như ngân sách Bộ giáo dục V.N Cộng Hòa ?

Đâu là những phòng học đầy đủ tiện nghi cho những lớp Tiểu học ban trưa, lớp Trung học cá hộp ở Đò thành ? Đâu là những sách báo, phim ảnh lành mạnh và bổ ích về sự phạm, giáo dục, sân vận động, trại hè cho thiếu nhi, học sinh ?

Dưới thời ông Diệm, nền giáo dục có bị chính trị hóa, nhưng chỉ ở bậc Trung học và Tiểu học; việc chính trị hóa ở

hai ngành này được dễ dàng vì lẽ lối tổ chức trực thuộc Bộ giáo dục. Giáo sư phải vào phong trào Cách Mạng Quốc gia, còn học sinh phải gia nhập Tổng Liên Đoàn Học Sinh Cộng Hòa. Phần Đại học, trừ một số ít giáo sư ở trong Tổng Hội giáo giới, một tổ chức do chính quyền bảo trợ, và lãnh đạo một cách lỏng lẻo, đa số giáo sư ở ngoài mọi tổ chức chính trị học đường, không bó buộc phải gia nhập Tổng Hội Giáo giới hay Phong trào Cách Mạng Quốc Gia. Ông Nhu không đề ý đến Đại Học. Hình như ông nghĩ rằng nắm được mấy ông Thạc sĩ, Tiến sĩ, cho họ giữ những chức vụ quan trọng và thỉnh thoảng sai cầm đầu những phái đoàn dự hội nghị quốc tế, (luôn luôn báo chí đăng tải : phái đoàn do giáo sư Thạc sĩ... dẫn đầu), là nắm được trí thức Đại học rồi. Do đó suốt thời ông Diệm, chính phủ không động chạm gì đến Đại học, hoặc đề áp dụng một chính sách giáo dục, hay đề chính trị hóa Đại học. Mãi đến 1963, khi vụ Phật giáo đã bùng nổ, ông Nhu mới thực sự muốn chính trị hóa Đại học với khóa học tập các giáo chức Đại học ở tuổi Lỡ-õ thì đã quá muộn.

— Chính quyền không đụng chạm đến Đại học, những người có trách nhiệm trực tiếp là ban giáo sư, nhất là giáo sư thuộc cấp lãnh đạo trong hội đồng Đại học cũng không muốn đặt lại vấn đề Đại học tận nền tảng vì việc đặt lại sẽ đe dọa quyền lợi của họ nên các vị đó dĩ nhiên chỉ muốn giữ nguyên tình trạng hiện tại.

Chỉ có những Giáo sư Đại học thuộc ngạch trật thấp kém

(Phụ khảo, giảng, nghiệm viên, giảng sư) sinh viên và đư luận (phản ảnh qua báo chí), thực sự muốn đặt lại vấn đề Đại Học, nhưng hoặc vì không có điều kiện, quyền bính trong tay, hoặc vì không nắm rõ được toàn bộ vấn đề nên chỉ trích, phê bình không đúng chỗ, do đó cấp lãnh đạo ở Đại học không hề lo ngại và vẫn giữ chính sách im lặng.

Hình như cho đến ngày nay, chính sách im lặng cứ ỳ ra đấy không phản ứng, cũng không nhúc nhích có vẻ hiệu nghiệm.

Nhưng **chần chẫn** không còn được bao lâu nữa.

Những phong trào đòi cải tổ Đại học, như đòi chuyển ngữ những thác liên quan đến đại học, như vấn đề trí thức thất nghiệp, vấn đề tự trị Đại học, nhất là sự tranh chấp ngầm ngầm trong giới giáo chức do việc lớp đàn anh ngăn chặn đôi khi một cách tàn nhẫn lớp đàn em tiến lên, mà vụ y khoa vừa qua là một bằng chứng, tất cả những bất mãn, lực lượng trên một ngày kia sẽ **cùng nhau** lật đổ chế độ Đại học hiện tại, tuy có thể nhằm những mục tiêu khác nhau.

Tình trạng ngưng đọng, bế tắc của nền Đại học hiện tại, trước hết là tại thiếu một chính thể cách mạng **thực sự**, do đó đã không thể có một cách mạng giáo dục thực sự. Nhưng giáo chức ở cấp lãnh đạo Đại học cũng có trách nhiệm nặng nề, vì dù không có chính thể cách mạng thực sự, họ vẫn có thể làm được gì hơn tình trạng hiện nay, vì họ tương đối được tự do, tự trị-

Muốn cải tổ cách mạng Đại học, thiết tưởng cần đặt lại từ căn bản chế độ đại học hiện nay ; đặt lại bằng cách phê phán triệt để những cơ cấu đại học về mục đích, sứ mệnh, lý do tồn tại của Đại học, của một phân khoa trong Đại học, hay của một ban trong phân khoa ... Phê phán triệt để những quan niệm thiên kiến gắn liền với thái độ bảo vệ biện hộ cho những định chế, tổ chức trong Đại học, chẳng hạn huyền thoại tự trị Đại học, huyền thoại thực sĩ, tiến sĩ quốc gia Pháp...

Muốn phê phán hiệu nghiệm những cơ cấu, quan niệm của chế độ Đại học hiện nay, thiết tưởng phê phán ngay nền Đại học Pháp bằng cách căn cứ vào chính những phê phán của những người Pháp bất mãn với nền Đại học của họ, vì chế độ đại học hiện nay về tinh thần, tổ chức vẫn chỉ là con đẻ của Đại học Pháp thiết lập ở một thuộc địa.

Nền Đại học Pháp đã không đáp ứng được những nhu cầu của xã hội Pháp hiện nay, cũng không đáp ứng những đòi hỏi đặc biệt của xã hội Việt nam còn đang ở tình trạng chậm tiến.

Vậy phải quan niệm và xây dựng nền Đại học Việt nam trong viễn tượng phát triển quốc gia. Ý niệm phát triển không những chỉ phải việc ấn định những chế lập, cơ cấu Đại học mà còn qui định chính sự phát triển Đại học. Việc mở thêm Đại học một cách bừa bãi trong những năm gần đây chẳng theo một chương trình kế hoạch quốc gia nào, mà hình như chỉ vì tự ái chính thể, địa phương hay tôn giáo. Thật là vô lý và tốn phí khi mở thêm ở nhiều địa phương những phân khoa thực sự không cần thiết như luật khoa, văn khoa, vì có những lớp chỉ có tới 5 đến 10 sinh viên lại không có đủ giáo sư tại chỗ. Do đó xảy ra tình trạng nhiều giáo sư di chuyển thường xuyên qua ba, bốn Đại học để dạy một vài sinh viên và nhai lại đến ba bốn lần cùng một bài giảng.

Việc cải tổ Đại học và chỉnh lý tình trạng mở mang bừa bãi thực ra giả thuyết một lựa chọn chính trị, bao hàm một lựa chọn về chế độ xã hội có khả năng thực hiện được công trình phát triển triền quốc gia.

Hướng đi tất yếu của dân tộc, chân lý lịch sử là thế nào cũng phải thực hiện được việc phát triển quốc gia và cách mạng giáo dục, Đại học phù hợp với sự phát triển trên. Vấn đề đặt ra chỉ còn là phải lựa chọn chế độ xã hội nào, phải thực hiện phát triển bằng cách nào. Không thể thực bằng cách này, thì phải thực hiện bằng cách khác, nhưng không thể không bằng thực hiện phát triển cũng như không thể không cách mạng giáo dục, cải tổ Đại học.

NGUYỄN VĂN TRUNG. (1)

CHỦ TRƯỞNG CỦA THỰC DÂN PHÁP VỀ VẤN ĐỀ PHÁT TRIỂN VĂN HÓA TẠI V.N

Trong cuốn chủ nghĩa thực dân Pháp ở Việt nam thực chất và huyền thoại, tác giả Nguyễn Văn Trung đã ghi những đoạn dưới đây mà tác giả trích trong cuốn Đông Dương cấp cứu của Bà Andrée Viollis đã viết như sau :

Khai hóa văn minh

Một bữa tiệc có những tay thực dân và kỹ nghệ Bắc Kỳ dự một người bên phải tôi, chủ đồn điền cao su, phàn nàn về những bài diễn văn của những người An-nam ưu tú trong đó đó đưa ra những yêu sách khiêm tốn.

(1) Trích « Góp phần phê phán giáo dục và Đại học »

Thật là ngu dề cho dề cho bọn đó đi nói. Với cái học mà người ta nhét vào đầu chúng, với những ý tưởng tự do, bình đẳng... chúng trở thành bất trị. Bây giờ không còn làm sao kiếm được nhân công rẻ tiền. Chính chúng tôi, những người thực dân kỹ nghệ đã làm ra Đông Dương và người ta làm hỏng cơ nghiệp chúng tôi, người ta đã cắt cổ chúng tôi...

Tôi nhìn hẳn ta, ngỡ ngàng... Rồi một giọng khác... Đây bà xem mọi việc xấu đều do mấy ông quan cai trị mà người ta đã đặt trên đầu chúng tôi với những bài diễn văn diễn cuồng, những người đó đã tung ra nơi đám đông những ý tưởng mới, đã làm nảy nở những hy vọng lỗ lẹch. Việc học đã được phát triển một cách bậy bạ dù những người thực dân đã phản đối nhiều lần. Mấy ông tướng đó không để ý tới những nguy hiểm mà chúng tôi đã cảnh cáo luôn mãi: hễ khi bọn An nam mít có trong tay một mảnh bằng, dù chỉ là cái bằng tiểu học, là chúng không muốn làm việc tay chân nữa vì họ cho là suy đồi, do đó tăng thêm số người bất mãn... Tiếng nói giận dữ tiếp tục: Lợi tức của chúng tôi chả còn gì... Toàn quyền bỏ rơi... Mẫu quốc bất xét, Chúng tôi sống ở đây dề dề chết đói à » ! (trang 112)

Và vấn đề mở mang giáo dục Toàn quyền A. Sarraut đã viết như sau mà tác giả Nguyễn văn Trung đã ghi :

« 6— MỞ MANG HỌC CHÍNH

« Đây là vấn đề quan trọng và phức tạp nhất, theo A. Sarraut về mục đích bồi phận cũng như về phương diện tổ chức.

Phải giáo dục, mở trường học cho người bản của từ cấp

tiểu học đến Đại học. Nhưng một cách **thận trọng, khôn ngoan** phù hợp với nhu cầu đề khôi biến những kẻ học thành thất nghiệp, bất mãn. Có người thực dân thiên cận cho rằng mở mang học chính sẽ làm cho người bản xứ sau này chống lại thực dân do đó cần phải duy trì tình trạng ngu dốt vô học ! Sarraut nhìn xa hơn, không thể không mở mang trường vì nếu không thì họ đi học ở chỗ khác và sẽ bắt lợi cho thực dân :

« Trước chiến tranh, những người cách mạng An nam tạm trú tại Hồng Kông ở Tàu, Nhật và học ở các trường Đại học Nhật bản hay Anh... khi người ta hỏi họ tại sao không theo học ở Đông dương họ trả lời : Thực dân không thể làm gì để dạy dỗ họ, vì chúng chỉ mở một thứ học chính thấp lẹ tẹ cho nên tôi đã mở những lycées trường cao đẳng cho người An nam [để không còn đưa nào được quyền nhắc lại câu trên và trốn khỏi Đông dương để đi học những bài dạy làm loạn ở chỗ khác (trang 160)]

Như trên chúng ta đủ biết bọn thực dân và nhất là các viên toàn quyền Pháp chỉ sợ bọn An-nam mít chúng nó làm loạn, nên nhà cầm quyền Pháp phải mở trường học tại An-nam và cấm người An-nam đi ngoại quốc học. Với chủ trương mở trường học họ chẳng tốt gì với dân bị trị họ chỉ cốt đào tạo được một lớp người bản xứ dễ sai bảo để không cứng đầu cứng cổ cãi lại họ. Họ rất sợ người dân bị trị đi ngoại quốc học và hấp thụ được những cái hay mà ngoại quốc nhất là lòng ái quốc để đánh đuổi thực dân sau này.

Chúng ta nghĩ đã là người thực dân thì chẳng anh nào tốt cả. Mục đích của họ là cai trị ta và nhất là làm sao để bất cứ giá nào phải làm cho người bản xứ thần phục và muốn cho người ta thần phục phải hủ hóa họ trong chính sách Văn Hóa Giáo Dục.

Cánh đồng đêm

VƯƠNG THANH

RA khỏi chợ Thắm mới nhớ là nàng đã quên mua cho Tỏ một chiếc lược. Sáng nay, lúc gặp Tỏ mang gầu ra đồng tát nước ở dưới xóm, nàng mới để ý mái tóc Tỏ thật dài, phủ gần hết nửa vầng trán. Điều nàng vẫn muốn và thường nói cho Tỏ biết là chàng nên làm dáng một tí, dù chàng rất đẹp trai. Chưa bao giờ nàng thấy đầu tóc chàng chải đầu như các bạn trai của chàng, như thằng Từ chẳng hạn.

Từ có cái đầu láng bóng đến nỗi nhiều lúc nàng đã nói đùa với chị em bạn là một con ruồi đậu vào có thể trượt té. Mỗi lần phải nhắc chàng làm dáng là mỗi lần nàng nhận được tiếng cười trừ của chàng để rồi sau đó đầu lại hoàn đầy. Nhưng giá Tỏ nghe lời nàng, thay cái áo cánh thâm bằng áo vải màu, cái quần cho chật một tí, hoặc hơn nữa, một chiếc quần kaki vàng như Từ thường mặc trong những ngày hội hè, biết đâu, Thắm đã chả mất chàng về các tay cô gái khác. Con Thêm, có tiếng là hoa hậu, nó lại lăng lơ thường hay chọc ghẹo chàng. «Nhìn cái mặt nó ghét ghét là. Như con đi đồng đánh. Chỉ muốn cướp chồng người ta thôi. Thứ con gái gì mất la mảy lém». Nghĩ đến đây Thắm cười thầm. Phải mua một cái lược. Mái tóc ấy mà chải lên chắc cái trán phải cao. Ông bà thường bảo trán ấy khôn ngoan lắm, mà mình thì thấy chàng hiền quá. Ngay cả những lúc chỉ có mình với chàng, chàng cũng ít hoạt bát, còn với tụi bạn thì chàng lại tẻ hơn nữa. Miễn man nghĩ về Tỏ, Thắm đã đến gánh hàng xén của Sự, cô em con dì, dù chợ vẫn còn

đồng, rất khó chen lấn. Thắm thấy thích thú trong ý nghĩ làm vợ Tỏ để được sắm sửa, chăm sóc cho chàng. Gánh hàng của Sự ở dưới một tàng cây lớn bên góc chợ. Mấy trai làng đang vây quanh Sự lựa chọn từ chiếc gương, lược,SHIP nhỏ rồi đến các thứ như máy lùa, dao bõ túi. Thắm nhận thấy có cả Từu, gã trai nàng biết chắc vẫn đề ý nàng dù nàng đã có Tỏ. Từu đã ước tình với nàng nhiều lần nhưng lần nào nàng cũng thờ ơ hoặc phản đối.

Thắm lựa mãi chưa được một cái lược vừa ý. Màu nào kiểu nào cũng chẳng hợp với ý nàng. Còn đang lưỡng lự chưa định lấy cái nào thì Sự cất tiếng cười như nắc nẻ :

— Làm gì mà chị tôi lựa kỹ thế. Mua cho đức anh chường phỏng ? Gớm hôm qua anh lang quân của chị, dạo này sửa soạn quá, trông như là chú rề ầy.

Từu cầm một chiếc lược đưa cho Thắm bảo :

— Cái này chắc vừa ý phu nhân ? Chị chiều anh quá nhỉ. Anh Tỏ thật hạnh-phúc phải không chị Sự ?

Đôi mắt lá dăm của Sự như muốn cười hướng ứng câu nói, kéo hai khoé mắt lên gần tận chân mày. Quả Sự có đôi mắt đẹp, một cái đẹp lắng lơ. Thắm thấy nóng hai bên má. Nàng biết mình thẹn, không phải vì xấu hổ là mình còn bé bỏng như mấy năm trước mà cái thẹn của một người sung sướng được người khác nói lên điều mình hằng ao ước. Có đúng Tỏ là chú rề và nàng là cô dâu không ? Đám hỏi xong, mẹ tỏ xin cưới vào tháng mười, vì tháng hợp của cả hai tuổi. Giờ mới là tháng 5, còn quá lâu để nói đến chuyện vợ chồng. Nhìn đôi mắt Sự, Thắm biết Từu đến mua hàng của Sự luôn là vậy. Đôi mắt thật tinh và thật đi. Mình có đôi mắt đi hay

không ? Chàng chả bao giờ nói về đôi mắt của mình. Hình như chưa bao giờ chàng khen, tuy Thắm biết là mình có đôi mắt cũng đẹp lắm, mắt bồ câu, không nhớ lúc mình với chàng thương nhau chàng đã nói câu gì trước tiên nhỉ ? Phải rồi, buổi chiều ấy trong một dịp đắp đập, Tò đã nhìn mình thật lâu và mình đã cười với chàng. Lúc xong công việc. Khi trai gái ra về, mình và Tò đi chung một ngõ, đến một cù tre, nơi thật vắng chàng đã dừng lại và nắm lấy tay mình.

Mới đầu mình thấy sờ sờ, nhưng rồi mình thấy người như nhẹ đi và mình cũng nắm lấy bàn tay chàng. Mình còn nhớ bàn tay chàng đã chai cứng, nhưng thật đáng yêu.

Chàng chỉ nói mỗi một câu « Tò muốn cưới Thắm. Thắm có chịu không ? » Mình cũng chả biết nói sao và mình chỉ gật; định ngả đầu vào ngực chàng nhưng bàn tay chàng đã buông bàn tay mình ra. Mình tưởng có người trong xóm đi đến nên chàng sợ, nhưng không phải, lúc đó mình thấy chàng nhút nhát quá. Giá chàng cứ nắm tay mình như thế thêm một lúc nữa...

Tiếng Sự hưởng ứng câu pha trò của Tò :

— Cưng nhau như vợ chồng mới mà chị nhỉ. Thắm vẫn còn thấy thẹn, nói chửa :

— Cô cứ đùa, Mua cho em Mai đấy. Nó sắp vào trường Sự không nhớ chị mua tập vở của Sự lúc nãy à ? Ra chợ ới nhớ còn thiếu cái lược; tóc nó phải tốt đấy.

Sự vẫn chưa chịu buông tha !

— Thế không phải vì con Thắm nó bảo tóc anh Tò dài thế mà chị Thắm không sắm lược à. Hôm họp xóm em có nghe nó nói với mấy con bạn, bữa đó có cả chị mà. Giờ

thấy chị lại mua lược em nghi quá. Mà có gì chị ngại mình sắm cho chồng mình dùng chứ có phải sắm cho trai dâu ma sợ.

Thắm thấy thích thú bởi những lời Sự nói. Một cặp vợ chồng, điều nàng vẫn nghĩ đến hàng đêm, từ ngày biết Tò, từ ngày Tò bảo cha mẹ bỏ trâu. Thắm cố chối :

— Mà không phải. Tôi chả sợ dị nghị. Cha mẹ anh Tò đã bỏ trâu, làng mình ai mà chả biết, giá có mua cho anh ấy một cái lược cũng chả sao. Chị Thêm chị ấy nói đùa đấy ! Làm gì tôi phải mua lược cho anh ấy. Ai có thân người ấy lo chứ. Còn cô nữa, cứ ở đây mà chằm chọc người. Dì bảo khỏi dám muốn ngó mà cô còn kén. Này khéo chả già néo đứt dây nhá

Sự dàn hòa :

— Thì em đùa một tí mà chị đã lấy. Chị thì duyên dáng mới có nhiều người nhòm ngó, chứ em có ma nào đâu. Mẹ em muốn em cao giá đấy, chứ nếu có ai sẵn sàng đón rước em chấp nhận ngay. Thắm day sang Từu phân bua, dù là Thắm ít thích nói chuyện với Từu.

— Có anh Từu đấy nhá. Từ giờ có ai muốn xe tơ bà nguyệt mà cô từ chối thì đánh nhé.

Khi đã vừa ý chọn lựa, Thắm lấy mọi cái trả tiền. Lúc đi khỏi gánh hàng nàng còn nghe tiếng cười đuổi theo của Sự kèm theo câu nói « Vợ như cô dâu mới về nhà chồng ». Con nhỏ thật đáng ghét. Chỉ được tài bơi móc người ta thôi. Tại cái đầu tóc của chàng. Thật khỗ. Biết vậy, để mặc cho chàng bù rối. Mình phải nói cho chàng biết không nên làm khỗ mình như thế. Ờ mà có gì khỗ đâu. Mình còn thấy vui là được lo cho chàng được nghe ai nói về chàng. Giá con Sự nó nói thêm về chàng mình cũng cả có gì phải giận ghét

cái mặt thẳng Từ. Cái mặt căng căng ra. Nó đã biết Tò hỏi mình mà còn cố nói chèo :

— Bao giờ lễ cưới chị Thắm nhỉ ?

— Tháng mười anh ạ.

Cái đầu Từ lắc lư, chép miệng :

— Chị đi lấy chồng có người buồn đấy.

Thắm thấy bực dọc :

— Ai thèm đề ý đến tôi.

— Ấy tại chị vô tình đấy chứ.

— Tôi thì có tình đâu mà vô.

Từ làm thinh. Thắm thấy hả dạ. Nàng ghét Từ nhất là những lúc có Tò, thì quả Từ thua sút chàng quá. Tò cao lớn vạm vỡ, Từ nhỏ con, ốm yếu. Tò đứng đắn hiền lành bao nhiêu thì Từ là lơ, thô lỗ bấy nhiêu. « Người thế mà đòi làm chồng người ta thì họa là trời không có mắt ».

Mặt trời đã lên cao, hơn một con sào. Ánh nắng đã gay gắt. Trên những thửa ruộng mạ non xấp xỉ nước loang loáng dưới ánh nắng như giữa một buổi trưa mùa hè. Thắm nghe từng giọt mồ hôi rịn trên lưng áo hai bên nách, trên thái dương và trên cổ. Nàng đưa tay áo quạt trên trán. Cả tháng chưa có mưa, dù là mưa ngã mạ. Đáng ra đồng lúa đã xanh um từ nhiều ngày trước nhưng các cụ bảo năm nay tiết chậm nên chưa có mưa. Chỉ ít ngày nữa không có nước, mạ

sẽ cần và mùa cấy nhất định phải thất. Thắm thấy lo cho mấy thửa ruộng của Tò, những đám ruộng cao cần nước đầu tiên, tuy mấy đám ruộng nhà nàng nước cũng vừa rút hết nhưng cũng còn chịu đựng được ít hôm nữa. Với cái nắng thiêu đốt này, chỉ trong vòng nửa tháng nữa thì dù ruộng xấu ruộng tốt cũng như nhau. Cả cánh đồng bát ngát mơn mớn màu mạ kia, sẽ vàng úa và khô cháy, những cây lúa non kia trong vài tháng nữa sẽ mang những chùm hạt nặng trĩu đầy sức sống thì chỉ là những cọng cỏ khô dùng làm đồ ăn cho trâu bò, điều mà cả dân làng chả ai muốn cả.

Trên con đường gồ ghề dẫn về nhà Thắm vừa đi vừa ngắm từng ruộng lúa, kia là ruộng nhà con Thềm, đây là ruộng nhà thằng Tửu, xa nữa là ruộng nhà Tò, đám nào cũng chỉ còn ít nước, có đám đất đã nứt rãnh. Thoang thoang mùi mạ non trộn lẫn mùi đất bùn và mùi cỏ, một mùi vị rất đặc biệt mà nàng không thể nào không nhớ tới, không thể nào không nghĩ, kể từ ngày lớn lên, ngày biết gieo mạ, cấy lúa nhỏ, bón phân. Đó đây, trên một vài thửa ruộng, đám ba chiếc cầu đang cố gắng đưa từng gáo nước từ miệng những chiếc ao con lên, những chiếc ao chỉ có thể cắm cho đất khỏi nứt chứ không làm cho lúa tốt tươi nếu không có những giọt nước của trời rơi xuống. Thắm khàn cầu « Lạy trời mưa xuống cho lúa nhà chàng thật tốt, cho đám cưới của chúng con linh đình. Nếu trời làm hạn hán, cơm sẽ không đủ ăn. Nàng đang đợi mình đây ». Thắm rảo bước thật mau. Qua một con kinh đã cạn nước đến gần bóng cây ở giữa cánh

đồng. Thắm đã thấy Tô đứng ở đấy một mình. Làng nàng không có chợ, nên hôm nào cần đi chợ thì đi thật xa. Thấp thoáng từng chòm năm ba người trên các thửa ruộng. Từng giọt nước đang được vết lên để chan vào cánh đồng mệnh mông kia đang chờ chết. Thắm thấy đời nhà nông thật khổ. Mưa nhiều thì ủng lúa, nắng nhiều thì mạ khô. Làm sao cho thời tiết điều hòa. Lòng trời thật khó. Nghĩ đến đồng ruộng nghĩ đến đám cưới của mình, Thắm muốn khóc làm sao. « Nếu không mất mùa, với sự siêng năng sẵn có của chàng, ruộng nhà chàng chắc chắn sẽ thu hoạch khá hơn tất cả mọi ruộng khác ».

Nhìn từng nhóm người làm việc Thắm hiểu lòng họ đã nản lắm rồi khi nhìn vào ruộng lúa ấy với những giọt nước ít ỏi còn sót lại trong ao. Đời sống của dân làng gắn liền với đất đai. Đồng ruộng được mùa, người dân sung túc, đồng ruộng bỏ hoang người người đói khổ. Cái cực và cái sướng không ở trong con người mà tự ở lòng đất. Nhìn ruộng đất người nông dân sẽ hiểu mình vui hay buồn và tương lai họ, vợ con họ, trông vào đó mà sống. Mất đất đai, mất hạt giống là mất tất cả. Hầu như người ta bị lệ thuộc vào đồng ruộng hoặc đã hòa mình vào đồng ruộng. Một nắm mạ non cầm trên tay, một tảng bùn thơm mùi ngái ngái, một nguồn nước đục ngầu nhưng vô tận, một nắm thóc sai hạt, có thể làm cho lòng họ vui hơn bất cứ một thứ gì khác. Thắm đã hiểu những trai gái hát hò quanh ruộng lúa tốt tươi, là những lần tâm hồn nàng vui hơn hết. Bây giờ, nhìn đồng lúa đó, lòng Thắm muốn se lại và bước chân nàng như đang đi trên những chông gai dù con đường vẫn là những mô đất cứng gồ ghề quen thuộc. Thì ra tâm hồn nàng đã ăn chặt vào đất, vào lúa.

Riêng Tỏ, người trai tráng được tiếng là siêng năng nhất làng, không phải không đau xót khi nhìn ruộng nương như thế. Nhưng chàng cũng cảm thấy công lao của chàng sẽ chẳng thấm vào đâu nếu trời không chịu mưa và những gầu nước mà chàng đã đổ mồ hôi để đem vào ruộng đồng cũng trở thành vô ích.

Từ ít lâu nay, từ ngày quen Thắm, Tỏ thấy trong lòng chàng luôn như thiếu một cái gì mà không thể nào quên được hoặc lấp đi được, nhất là ngày nào chàng không gặp Thắm thì nỗi lòng ấy lại nổi lên rõ rệt; cả ngày chàng sẽ bứt rứt, đứng ngồi không yên, vợ vẫn, nhưng khi gặp Thắm rồi thì con người chàng trở nên linh hoạt lạ thường. Chàng có thể làm hết mọi công việc mà chàng đã bỏ dở bằng sức lực gấp hai ba lần, cho bù kịp với thời gian chàng đã bỏ phí vào việc nhớ thương mơ mộng Thắm, trước kia Tỏ chưa bao giờ bỏ thì giờ vào các thú vui, các cuộc họp mặt trai gái trong làng. Chàng chỉ gặp họ trong những buổi làng xã nhóm họp để làm những việc chung như đắp đập, dựng bờ xe nước hoặc sửa một con đường, khơi một mương nước. Nhưng bây giờ chàng sẵn sàng có mặt ở bất cứ một cuộc vui nào nếu chàng biết là có Thắm, và Tỏ thấy tiếc mình đã bỏ đi nhiều cơ hội gặp nhau từ trước, điều mà Tỏ bạn chàng không bao giờ thiếu.

Với Thắm Tỏ mới thấy rằng ngoài công việc đồng áng mà chàng vẫn nghĩ là sung sướng còn có những lúc ở gần bên Thắm mới là điều thoải mái nhất. Trước đây, Tỏ cứ tưởng chỉ có đồng ruộng, cái cày, con trâu, hạt thóc là nguồn vui của chàng. Nhìn những ngọn lúa chín vàng chen chúc trong thửa ruộng, Tỏ như thấy mồ hôi và công lao của mình nằm trong ấy, nuôi cây lúa lớn lên kết thành hạt thóc và chàng hiểu dù có Thắm cái tình của

chàng đối với lúa cũng chưa hề suy giảm. Mùa lúa tháng 10 là nguồn vui của chàng trong những năm chưa có Thắm và chàng đã tưởng đời mình chỉ có thể quanh đi quẩn lại vẫn ngày hai buổi vác cuốc ra đồng, nhổ cỏ, tát nước rồi chờ ngày gặt hái, nhưng bây giờ Tò có thêm niềm vui khác, nỗi vui của kẻ được chờ đợi, thấp thỏm và hy vọng. Ngắm nhìn say mê vẻ hồng hào của Thắm trong chiếc nón lá trên ruộng lúa, trên đường về chợ, nhìn những giọt mồ hôi trên áo, ròng xuống hai gò má, Tò mới thấy là Thắm đẹp, cái đẹp hồn nhiên, và Tò biết từ đây mình còn phải nghĩ phải lo đến Thắm, ngoài những công việc thường nhật của chàng. Tò hiểu là mình đã hòa hợp không những với đất đai mà còn nằm trong đôi mắt; thân hình lẫn chắc, trong chiếc áo của Thắm, điều mà chưa bao giờ chàng tìm được ở những cô gái khác trong làng. Tò cảm thấy chàng quả được trời ưu đãi. Và chàng vái thầm, như Thắm đã xin « Lạy Trời mưa xuống... »

Lúc Thắm đến bên bóng cây, Tò đứng dậy đón người con gái. Chàng cảm thấy dù hai đã quen nhau thật lâu đã được chính thức gia đình thừa nhận, chàng vẫn thấy bối rối trước Thắm, cái ngỡ ngàng nghẹn cổ hữu của chàng trước mặt đàn bà mà chàng chưa thể bỏ được. Không biết làm gì, Tò xách ấm nước rót cho Thắm một chén. Nước lá mừng năm đặc quánh. Thắm hỏi :

— Ruộng còn khá nước chứ ?

Thắm thấy nét mặt Tò thoáng, hàng mi cau lại và vầng trán chàng hơi lũng xuống thành những đường rãnh nhỏ :

— Chịu được ít ngày nữa thôi. Ông trời ác quá. Mạ đang cần sức thì hết nước.

Thắm thở dài an ủi :

— Rồi cũng phải mưa chứ.

Tỏ trở nên cáu kỉnh :

— Đợi lúc người ta chết khát rồi mới cho uống thì ích lợi gì.

Lúc đó Thắm thấy con mắt Tỏ vằn lên, đỏ hoe. Thắm hiểu chàng quả cảm thông với đất đai của chàng rất nhiều. Ngay như nàng kẻ chỉ lo những công việc trong nhà, ngoài những buổi cấy, buổi gặt cũng cảm thấy đau đớn khi nhìn mảnh đất hút đi nguồn sinh lực là nước của dân cả làng.

— Một lúc Thắm hỏi :

— Ao còn khá không anh ?

Mắt Tỏ nhìn ra xa, chỗ các bạn của chàng đang rải rác tát nước trên cánh đồng chàng đáp :

— Vết gần hết. Chỉ còn ít bùn non thôi. Từ sáng anh đã cố đem nước lên ruộng nhưng nước không có...

— Làng trên chưa cho tháo đập à ?

— Có. Xã định mai họp đề thỏa thuận với họ về giá cả. Chỉ mượn đỡ nước một ngày cho thấm mọi ruộng, rồi chờ vậy. Nghe đâu bên đồng họ cũng khan nước, tuy có đắp đập. Thắm thấy lo ngại :

— Thế họ đòi lúa bao nhiêu ?

— Cũng chả hiểu các cụ định với nhau thế nào. Nhưng chắc họ đòi giá cao vì lý do đồng họ cũng cần nước, phải

nhường bớt cho mình thì lúa họ cũng ốm đi.

Thăm thử ra :

— Khó quá nhỉ.

— Ừ khó.

Nói xong, Tô chép miệng. Trước mắt chàng, hình ảnh những năm thất mùa phải ăn dọn sẵn khoai thay cơm, chưa bao giờ chàng quên được. Đứa em chàng, mới lên ba, vừa bỏ lê vừa khóc dưới đất nhưng không quên một miếng khoai khô bỏ vào miệng. Còn người lớn, có gia đình 2 ngày mới dám ăn một bữa, ăn cầm hơi, có nhà ngày nấu một bữa cháo vì không đủ gạo, chàng chỉ nghe mẹ chàng nói về các làng ở xa quê chàng người chết đói đầy đường, nhưng riêng làng chàng thì chưa. Chàng chỉ mới thấy một số người mặt búng, da xanh, ốm o gầy còm vì thiếu ngũ cốc. Nhưng đứa em chàng, hai ngày mới được mớm một dấm cơm, chàng tin mình sẽ còn nhớ mãi, nhớ từ nguyên do của một năm cày cấy mất mùa vì trời đại hạn. Những năm như thế thì chàng chưa phải là kẻ trực tiếp chịu đủ sao còn có cha chàng, mẹ chàng, nên cái đói đem đến chàng không dự phần trách nhiệm. Từ mấy năm nay, từ ngày chàng lớn khôn và khỏe mạnh từ ngày cha chàng già yếu đã hầu như giao hết mọi công việc đồng áng cho chàng, chàng mới thấy bồn phận của mình quá nặng nề, nếu mấy đứa em chàng không thể tiếp tục theo lớp học, nếu cha mẹ chàng, với những chân răng long lay, phải nhai bấp, khoai khô trừ cơm. Và như vậy tuổi lớn khôn của chàng, với câu «lành khỏe như trâu» mà hàng xóm vẫn thường gán cho chàng sẽ chẳng nuôi nổi chính bản thân chàng chứ đừng nói

lên những người thân. Còn đám cưới với Thắm tháng mười, nếu mùa được, chàng sẽ được cha mẹ cho bán lúa để lo thêm việc vật vãnh, nếu không, điều mơ ước mà chàng hằng ấp ủ chắc hẳn sẽ không đến. Tô hiểu là những dự tính của chàng sẽ không được trôi chảy như điều chàng mong muốn.

Thắm biết lo ngại của Tô quá có đúng và nàng thấy thương Tô một cách lạ lùng. Nhìn nét mặt Tô cau có, hai hàng mắt xếch vằn lên chàng có lúc trông cũng dữ hơn những lúc nàng tưởng về chàng lâu nay. Thắm bảo :

— Thì nếu đói, đói chung cả bản dân thiên hạ, chứ phải riêng gì mình mà anh lo sợ.

— Vẫn biết. Thế em quên những năm hạn hán trước à ?

— Không quên, nhưng em tin năm nay trời không đến nỗi hại mình.

Tô nhìn ruộng lúa và chàng biết những lời Thắm nói chỉ là lời an ủi. Những cây mạ kia, một hai ngày nữa nếu không còn nước, màu non mơn mớn đó sẽ biến mất để thay vào màu vàng cằn cỗi, cái màu nói lên sự nghèo nàn đói khổ của đám dân quanh năm sống bằng đất đai, bằng hoa màu có thể nói trước đối với họ cũng cần thiết như máu lưu thông trong cơ thể. Họ sống với đất, vui buồn với đất và chết với đất.

Tô phàn nàn :

— Nhưng còn đám cưới của mình ?

Thắm thấy băng khuâng. Cùng lúc hai người quay sang nhìn nhau, hai tia mắt triu mến. Thắm tưởng như con tim mình ngừng đập khi bàn tay Tô đặt nhẹ lên vai nàng và

muốn vít đầu nàng xuống Thăm nghĩ quả Tỏ đã bạo dạn hơn những ngày hai người mới quen nhau cho đến lúc đầu nàng đã ngã vào ngực chàng thì Thăm biết rằng mình hơi là loi với chàng, điều nàng vẫn tránh vì nàng không muốn lối xóm nhìn nàng bằng con mắt nghi ngờ. Thăm nhẹ tay gỡ bàn tay Tỏ ra và bảo :

— Người ta thấy kỳ chết.

Tỏ như kẻ say :

— Có ai đâu mà sợ.

Thăm nũng nịu.

— Nhưng em muốn anh đừng dần cơ. Cho đến ngày cưới em mới hoàn toàn thuộc về anh thì không sợ ai dị nghị.

Tỏ hơi bẽn lễn vì lời nói của bạn nhưng trong tâm chàng, từ ít lâu nay luôn luôn muốn được đặt mái tóc Thăm ép vào ngực mình và chàng sẽ vuốt ve mái tóc ấy. Chàng như một kẻ thêm một trái chín đứng ở dưới gốc nhìn lên vì cao quá không thể nào hái được, khiến cái lòng thêm muốn ấy lại tăng lên, xúi dục chàng phải đạt cho kỳ được. Chàng nhìn kỹ Thăm và thấy Thăm đẹp, cái đẹp chưa đến với chàng còn ở ngoài tầm tay, còn bị ngăn cản vì nền luân lý trong lũy tre xanh, bởi thiên tai đang đe dọa. Nhìn đồng lúa xanh tươi đang đi dần vào khô héo, chàng thờ dài và biết ước vọng của chàng sẽ trở thành mộng ảo và tương lai đen tối của một năm kém đói đang chờ đợi chàng.

Vừa sẩm tối, cơn nước xong Thăm lặng lẽ ra khỏi nhà. Mấy đứa em chơi ở ngoài ngõ thấy nàng đi tưởng được đi theo gọi nhau rối rít. Thăm phải đuổi em về rồi mới đi

ra. Nàng định trong bụng « Phải tháo cho lẹ còn gặp Tỏ nói với chàng có chút việc cần ». Nghĩ vậy và nàng vội vã ra đi.

Về tháng 5 thật sáng, sao chỉ chít trên nền trời đen tối. Từng đám lửa le lói từ những chái nhà bếp hắt ra một màu sáng đỏ đục như màu nước phù sa, ánh lửa của những bếp cơm nấu vội sau một ngày mệt nhọc ở ngoài đồng hay bán buôn ngoài chợ. Thảm thấy thích cái khung cảnh của một bếp rơm, vài đứa con quây quần chờ người mẹ nấu nồi cơm, có khi trộn lẫn cả ngô khoai. Niềm reo vui của trẻ nhỏ, khi nồi cơm bắc ra khỏi bếp và nàng lại nghĩ đến Tỏ, đến đám cưới của nàng và đến những đứa con phải có. « Chao ôi, chàng dễ thương làm sao. Phải cho chàng một đứa con trai. Nó sẽ như chàng, khỏe mạnh và thật hiền trai. Nó sẽ thay chàng gánh vác mọi công việc khi chàng và nàng già yếu. Ngày ấy sẽ còn lâu, nhưng chắc chắn mình phải cho chàng một đứa con trai ». Vừa bước vừa nghĩ nàng đã ra đến đồng tự lúc nào.

Phía xa, dưới chân ngọn đồi thấp, dòng sông chảy quanh ngọn đồi, trải ra cánh đồng phía làng bên, nhưng con sông đã tở nên vô dụng từ mấy năm nay, cát bồi lấp hai bên bờ. Các cụ đã đề tâm lo sợ vì con sông tự nhiên thiếu nước từ năm trước nên chuyện dựng bờ xe mang nước từ dưới sông lên tưới cho đồng ruộng đã không thể thực hiện và cả làng chỉ còn trông vào hy vọng mỏng manh nhất là hứng nước của trời. Hôm qua làng bên đã thỏa thuận cho tháo đập nước một ngày một đêm. Giá cả nàng không hiểu nhưng nhìn nét mặt cau có của người cha khi họp ở gia đình về nàng biết cái giá ấy phải là giá cắt cổ mà dân làng nàng phải cắn răng chịu đựng. Mương nước đã được lệnh tất cả làng đi vét vào buổi sáng và buổi chiều đập trên mở nước đưa vào những đám

ruộng gần nhất. Những giọt nước như nguồn sinh lực tưới vào đời sống của người nhà nông.

Mãi mê với dự tính Thắm đã đến thửa ruộng của nàng tự lúc nào. Nước từ bờ mương đã chan vào đám ruộng gần nứt nẻ. Thắm thấy chừng nước chả thấm vào đâu với cái nắng như thiêu đốt. Quả với mạch nước mà làng trên bán cho chỉ cầm cho ruộng làng nàng khỏi nẻ, nếu cơn mưa không đến không những mùa lúa chả thu được gì mà món nợ của làng chắc chắn phải được trả vào mùa lúa sau. Nàng và Tò lại phải nai lưng ra thêm một mùa nữa.

Thắm vén cao ống quần mạnh dạn bước xuống mương nước. Nguồn nước mát lạnh ôm lấy da thịt nàng như thấm vào từng tế bào và nàng tưởng như mảnh đất đang reo vui đón nhận nguồn nước mà nàng mang lại. Tìm được chỗ tháo nước, Thắm bắt tay vào việc ngay. Nàng mở cho bờ rộng hơn nhưng không quên giữ lại những chum cỏ đề khi đắp lại thì lớp cỏ ấy vẫn nằm ở trên dù ai có tính ý cũng không ngờ nhà nàng đã lấy trộm nước. Ngắm dòng nước lô xô chảy vào ruộng Thắm như thấy tương lai của gia đình nàng rạng rỡ hẳn lên và nàng quên hết nỗi lo sợ lúc ra đi là có ai bắt gặp hành động của nàng.

Nền trời đan một màu đục nhờ ánh sáng của các ngôi sao. Từng cơn gió mát lùa trong chân tóc nàng hít mãi mùi mạ non, mùi bùn vào lồng phổi. Cánh đồng như trải rộng ra ngút mắt một màu xanh đen thẫm thẫm.

Lúc trở về đến mương nước ngang ruộng nhà Tò, Thắm giật mình vì một bóng người có hình dạng rất Tò. Phải cái lưng thẳng và dài ấy, vóc dáng vạm vỡ ấy, trên thửa ruộng

nhà Tỏ, nhất định phải là chàng. Chàng làm gì đây ? Thì ra chàng cũng nghĩ như mình, phải thực hiện cho được mùa lúa dù trời có đại hạn. Tỏ cũng làm như nàng, tháo thêm số nước mà xã ấn định cho mỗi thửa ruộng.

Tỏ không biết có người đi tới. Chàng mãi miết cho nước vào ruộng. Hình như chàng rất nóng lòng vì không thể tháo cho ruộng nước chảy lớn quá vì làm như thế sáng mai dân làng đi soát ruộng nước, sẽ thấy dấu mới tháo trong đêm và chắc chắn chàng sẽ phải vạ, một thành hai. Thấm thấy vừa thương chàng vừa hồ thẹn, vì hành động ăn cắp của hai người chắc chắn chỉ nhằm mục đích cho lúa nhà mình được tốt tươi, cho dự định của hai người thành tựu.

Thấm đến bên Tỏ, đặt bàn tay lên vai chàng, lắc nhẹ. Tỏ giật mình đánh thót, nhìn lên ngơ ngác, sợ hãi cái sợ của một kẻ bị bắt quả tang đang ăn cắp. Nhận ra Thấm, Tỏ mới thấy hoàn hồn, đồng thời chàng cảm thấy túi hồ lẩn sót sa. Chàng thẳng thốt :

— Em ra đây làm gì ?

Thấm cười, cái cười vừa muốn đồng lõa hành động của người yêu vừa muốn chế nhạo :

— Đi thăm lúa. Còn anh ?

Tỏ ngập ngừng nhưng chàng chột hiệu. Thấm ra đây làm gì nếu không vì mục đích tháo trộm nước vào ruộng, và lại bàn tay nàng còn ướt vừa đặt trên vai chàng. Tỏ nói liều

— Anh đi thăm nước.

Thấm cười vang. Nàng như quên hành động của kẻ đi ăn trộm, cần phải im hơi dấu tiếng :

— Em cũng đi thăm nước.

Tô cười xòa. Chàng vục hai bàn tay vào dòng nước đang chảy vào ruộng. Khi đứng dậy vươn vai. Tô mới Thăm đứng gần mình quá ngay tầm tay của chàng và Tô nghe rõ từng hơi thở dồn dập của Thăm. Chàng thấy lâng lâng; cảm giác thêm ăn một trái chín hôm nào đứng với Thăm lại bùng lên mãnh liệt hơn bao giờ. Chàng nhìn kỹ vào mắt Thăm. Tô mê man ôm lấy đầu Thăm để ép vào ngực chàng và Tô thấy như Thăm cười cái cười hướng ứng chờ đợi. Cho đến lúc bàn tay Tô quàng quanh lưng Thăm như một con rắn, Thăm hiểu việc gì sắp xảy ra và nàng chột hốt hoảng khi Tô diu nàng đến một bờ đất khô bằng phẳng. Thăm nghe trên lưng nàng từng viên sỏi cứng lún sâu vào da thịt.

Hơi thở nàng dồn dập, cảm giác kinh hoàng chột đến.

— Đừng anh.

Tô như không nghe thấy. Bàn tay chàng lần lượt lướt trên da thịt nàng thò từ mặt mũi lần dần xuống khắp châu thân, Thăm nghe từng thớ thịt, từng mảnh da gợn lên nhột nhột khi bàn tay chàng lần tới. Nàng mơ hồ nghe hơi thở chàng phả trên khuôn mặt nàng cho đến lúc cảm giác một nguồn nước được mát tưới cùng trên thân thể, tràn ngập cả chàng và nàng cùng lúc bến bờ ruộng nhà Tô con nước đang mãi miết dưới đỉnh gốc mạ và nàng như đã quên biểu mùa hạn hán đang đe dọa.

Quảng-Ngãi 9-68

VƯƠNG-THANH



Chân trời Văn học

Sau biến cố V.C tán công toàn quốc nhân dịp Tết Mậu Thân, nhiều sách vở đã xảy ra và các ngành sinh hoạt phải đình lại hay còn chỉ rời rạc hoặc tan rã.

Sinh hoạt văn nghệ cũng cùng số phận trên, nhất là Miền Trung và cố đô Huế thiệt hại hơn cả, nên làng văn làng báo đã mất đi một số thi hữu và tạp chí, tuần san. Cũng vì sự vắng mặt quá nhiều của các thân hữu trẻ Miền Trung nên đã làm những tạp chí, tác phẩm phát hành tại Miền Trung sút giảm hẳn đi. Thường lệ mỗi kỳ Văn Học phát hành riêng cố đô Huế 3000 cuốn nay đã sụt hẳn đi không quá 1000 cuốn. Con số suy giảm trên chứng tỏ cố đô Huế đã đón nhận và tham dự sinh hoạt văn nghệ nhiều nhất.

Chúng tôi còn nhớ, trước Tết Mậu Thân mỗi khi ra thăm Miền Trung tôi thường ghé Huế để thăm các văn hữu và được thưởng thức những đêm trăng đẹp bên Vĩ dạ, được ngủ thuyền trên sông Hương nước chảy trong xanh, viếng lăng tẩm cổ kính các triều đại nhà Nguyễn còn lại, hoặc vắng lai chùa Thiên Mụ buổi chiều được nghe tiếng mõ, tiếng kinh hay sáng tối được nghe những hồi chuông trong chùa Thiên Mụ vang ra như thúc dục lòng người hãy mau mau sám hối trở về đề Trời Phật đem thanh bình về cho đất nước và đoàn tụ cho gia đình.

Những di tích lịch sử cổ kính trên này đã hoang tàn vì sự tàn phá của B40, hỏa tiễn hay bom Napal, B52 bởi sự tấn công của V.C trong ngày đầu xuân vừa qua. Những di tích nay chỉ còn là đống gạch vụn, những mái nhà đổ nát, những giáo đường gác chuông xiêu vẹo không còn cây thập giá cao ngất như xưa. Những hồi chuông tiếng kinh của chùa Thiên Mụ im lặng vì người trụ trì của ngôi chùa cổ kính nay đã biệt tăm cầu Tràng Tiền trên sông Hương nổi lên sự sinh hoạt văn hóa với sự sống thường nhật của người dân Huế nay đã gây ngang một nhịp sông Hương đã vắng những con đò đưa khách nhàn du ngắm trăng. Nước sông nay đã đổi sa ng màu nâu đục, như màu máu. Máu của những người dân Việt vô tội của những chiến sĩ vô danh đã đổ ra để bảo vệ cố đô suốt trong những ngày biển cố đầu năm.

Những sinh hoạt văn hóa của Huế đô năm xưa phồn thịnh vào bậc nhất Việt Nam nay đã im lặng. Những bóng dáng người nữ sinh viên ngày ngày cắp sách tới giảng đường hay thư viện nay đã không còn. Những ồn ào và hăng say trên trang báo chuyên tay của các anh sinh viên « Huế tranh đấu » năm xưa nay đã vắng bóng.

Tất cả những sinh hoạt văn học nghệ thuật của Huế khi xưa nay đã chìm vào quên lãng. Huế đô bây giờ chỉ còn là một di tích đồ nát đang nằm im trong lòng người dân Việt, và đang là những đề tài sáng tác văn nghệ của người sinh ở Huế, đến Huế, và yêu Huế.

Tìm lại những nhóm thích tranh đấu hơn làm văn nghệ như Phan Duy Nhân, Trần Quang Long, Trần xuân Kiêm, Nguyễn đắc Xuân, Hoàng phủ Ngọc Tường, Lê văn Hảo... nay đã tranh đấu ở mô ? Những Hà nguyên Thạch, Luân Hoán, Vương Thanh nay đã là người lính chiến đang nằm ở tiền đồn Quảng Ngãi. Kẻ bị thương, người bị tù, anh long đong vì gõ đầu trẻ nhưng thích làm thơ vì trong người có mang giòng máu văn nghệ. Một Khôi Nguyên bị chết vì B.40 hay B.52 ? Còn nhiều bạn văn

nghệ khác đã chung số phận như Khôi Nguyên nhưng nay chúng tôi chưa được biết danh tính.

Về Miền Nam, thì Sài Gòn ồn ào, tráo trở phản phé ăn chơi nhưng cũng là trung tâm xuất bản văn học nghệ thuật nay đã vắng mặt những Dương Kiên, Phan kim Thịnh, Nguyễn đình Toàn, Hoàng Lộc, Chu Trâm nguyên Minh, Phùng Kim Chú, Đynh hoàng Sa, Lê Tử Thành, Nguyễn quang Hiện, Vũ thành An, Nguyễn Phan Thịnh, Trần Hoài Thư, Y Uyên. Hoàng Trúc Tâm, Nguyễn Đức Nhuận, Đăng Giao... nay đã ăn cơm cà mèn uống nước bi-đông, kẻ đang thụ huấn quân trường người đã đi tiền đồn. Còn lại Nguyễn xuân Hoàng, Nguyễn Trọng Văn, Hoàng Ngọc Biên thì đang sửa soạn khăn gói lên đường thụ huấn 9 tuần lễ tại quân trường Thủ Đức để hy vọng trở về nghề gò đầu trẻ nhưng mặc áo kaki. Và những văn hữu nhập cuộc đã lâu bằng nghề nghiệp như y sĩ Trang Châu nay đã ba hoa dù, Thế Hoài đã được một hoa dù trắng, Trần xuân Dũng thầy lang hoa biển đã là y sĩ đầu tỉnh Quảng Ngãi, Vương Trân Nam ba gạch bích mạch quân đoàn ba ở Biên Hoà, thầy tẩu ốc Phạm đình Vy vẫn là anh hùng biển cả ngày đêm đi băng bó những vết thương cho chiến đoàn Thủy quân Lục Chiến.

Những phân tán quá đột ngột trên cũng đủ làm rời rạc và chán nản cho giới cầm bút. Thêm vào cộng quân đêm đêm vẫn pháo kích vào các đô thị, thị trấn. Tối đến mọi người từ giã nhau vội vàng vì sợ giới nghiêm, sợ pháo kích. Sáng dậy thấy mình còn sống được gặp bạn bè nhưng tối đến lại thấy lo và chờ đợi cái chết đến đột ngột... sinh hoạt thị vật giá leo thang ngang với những phi vụ B.52 hỏa tiễn

V.C pháo kích. Những quan to súng ngắn vẫn nung dung chăm rệ ngồi trong hầm tránh đạn có gắn máy lạnh để ra chỉ thị hành quân.

Ván bài Việt Nam đã gần tan bằng nhiều âm mưu phản phé của các tay bạc quốc tế. Người làm văn nghệ đang hy vọng lá bài Việt sẽ không bị lật tẩy bằng con cờ thí nên mấy ngày gần đây những nhóm trẻ từ Miền Trung nghèo nàn đã hoạt động trở lại. Đại học Huế đã khai giảng. Quảng Ngãi có *Trước Mặt* tạp chí văn hóa xã hội do Vương Thanh, Luân Hoán, Hà Nguyên Thạch, Phan như Thúc, Nghiêu Đề, Lê Vĩnh Thọ chủ biên. Đà Nẵng có *Cùng khổ* do Phương Tấn và Đoàn Minh Hải trông nom. Quy nhơn có *Mở Đường* do Hoàng Thị thủy Tiên, Trần Quý Sách đang ấn hành. Rồi Luân Hoán và Khắc Minh cùng in chung tập thi phẩm *Thơ Tình* sắp phát hành nay mai.

Thử nhìn qua sinh hoạt trên trong những ngày đầu tháng 10 chúng tôi đã nghĩ ván bài Việt không đến nỗi đi đến chỗ tuyệt vọng. Và những sinh hoạt trong họ, ngoài làng dưới đây là một sự liên lạc sinh hoạt văn nghệ đang đến với chúng ta :

TRONG HỌ

● VÀI NÉT VỀ GIẢI MAGSAYSAY

Giải thưởng Magsaysay năm nay một nhân vật Việt nam được hân hạnh nhận giải về văn chương báo chí (?) tòa soạn ghi lại vài nét về tiểu sử giải thưởng, Magsaysay.

Magsaysay là tên cổ Tổng Thống Ramon Magsaysay Tổng Thống Phi Lật Tân. Ông Magsaysay là người suốt đời đã tận tụy hy sinh để tranh đấu cho tự do và công bằng

Ông cũng là người giản dị và lòng trong sạch nên nhân dân Phi Luật Tân đã cảm mến và biết ơn cố Tổng Thống Magsaysay. Ông lại là người được coi như một trong những vị lãnh đạo xuất sắc nhất trong quốc gia và Á châu.

Bởi lòng trong sạch, và tinh thần tự do độc lập không lệ thuộc nên ông Magsaysay đã bị tử nạn (có người nói là vụ mưu sát của ngoại bang) máy bay năm 1957.

Đề tưởng niệm công ơn ông, người ta đã lấy tên Magsaysay đặt giải thưởng hàng năm và giải thưởng chia ra như sau :

A. Loại phục vụ trong chính quyền, tặng cho những công dân phục vụ đắc lực trong mọi ngành công sở như hành chánh tư pháp, lập pháp, hoặc quân sự.

B. Loại phục vụ công chúng : tặng cho tư nhân.

C. Loại gây thông cảm quốc tế : tặng cho những người giúp phát triển tinh thần hữu quốc tế, gây thân thiện giữa nhiều dân tộc.

D. Loại lãnh đạo cộng đồng : tặng cho người lãnh đạo trong một địa phương hay trên địa hạt quốc tế giúp cho cộng đồng phát triển một đời sống tốt đẹp hơn.

E. Loại báo chí và văn chương : tặng cho những người hữu dụng tài viết văn và báo chí làm một huy lực đề dùng vào công ích. Phần thưởng này cũng cung cấp luôn cho ngành thông tin khác như phát thanh vô tuyến truyền hình điện ảnh.

Giải thưởng cấp cho người Á châu không phân biệt chủng tộc, tôn giáo, nam hay nữ của mọi quốc tịch.

Riêng giải C có thể cấp cho một cơ quan hay một hiệp hội, đoàn thể. Hội đồng quản trị có trách nhiệm chọn biểu quyết người được tặng giải. Khi chọn người đề tặng giải, Hội đồng chỉ xét trường hợp đến dành đề theo đuổi những lý tưởng và tinh thần phục vụ của cố Tổng Thống Magsaysay. Mỗi năm giải cấp tối đa 5 giải, mỗi giải 10.000 mỹ kim, và thêm một huy chương vàng cùng một cấp bằng.

Mỗi loại chỉ được một giải hàng năm, nhưng Hội đồng quản trị có thể không cấp một hay nhiều giải trong một năm nếu không tìm ra người xứng đáng lãnh giải. Hội đồng có thể chia một giải ra đều cho hai người nếu thấy cả hai đều đủ tư cách trong một năm. Riêng giải lãnh đạo cộng đồng có thể cấp cho một người hay có thể chia đều cho nhiều người nhưng có thể mời một số nhân vật mỗi nước Á châu có liên hệ với giải đề đưa ra xem xét. Chỉ những nhân vật có thẩm quyền được mời đề được xem xét.

Đề nghị giải đưa ra bằng chứng thích hợp và gửi đến Viện giải thưởng Ramon Magsaysay trước ngày 31-12 mỗi năm và giải thưởng sẽ phát hàng năm ngày 31-8 là ngày kỷ niệm sinh nhật của cố Tổng Thống Magsaysay.

Viện Magsaysay, một tổ chức bất đảnh vụ lợi.

Viện giải thưởng Ramon Magsaysay là một tổ chức bất doanh vụ lợi. Hội đồng quản trị có trách nhiệm điều hành ngày phân của viện. Hội đồng quản trị gồm bảy nhân viên người Phi Luật Tân, mỗi nhân viên nhiệm kỳ là 4 năm, nhưng mỗi năm đều có bầu nhân viên mới. Nhân viên phải có tính cách đại diện do một giới và làm việc một cách liên tục. Nhân viên Hội đồng quản trị không có lương và không có thù lao bất cứ thuộc loại nào.

Khi viện mới thành lập ra thì được quỹ Rockefeller thuyhnh đệ trợ cấp 500.000 mỹ kim vào tháng 5-1957. Quốc hội Phi Luật Tân ngày 17-6-1959 cũng đã cấp cho viện một khu đất để xây cất Trung Tâm Ramon Magsaysay và chấp nhận những lợi tức do Trung tâm tạo ra được sẽ dùng vào công cuộc cấp giải thưởng. Ngày 24-6-1963 Quốc hội Phi Luật Tân tuyên bố những số tiền tặng viện Magsaysay sẽ khỏi bị đánh thuế lợi tức. Cũng trong năm 1963, Quỹ Rocfeeller đã trợ cấp thêm cho viện Magsaysay một triệu mỹ kim và cho vay với số lời hạ hai triệu mỹ kim khác. Hội đồng quản trị viện có dự định sẽ quyền trong nước 500.000 mỹ kim gọi là phần đóng góp của nhân dân Phi Luật Tân.

Người Việt nam được giải Magsaysay đầu tiên là Linh mục Nguyễn lạc Hóa, người Việt gốc Hoa năm nay 60 tuổi và lãnh giải trên 1964 vì Linh mục Hóa là vị có công lao chống cộng và bảo vệ tự do khu định cư Hải Yến Miền hậu giang Nam phần là do cha Hóa lãnh đạo với số mấy chục ngàn dân là người Việt gốc Hoa được định cư ở đây. Giải 1968 năm nay vừa được trao tặng tại Manila ngày 31-8-68 và ông Tôn Thất Thiện là người Việt thứ hai lại được nhận lãnh giải Magsasay về văn chương báo chí và nghệ thuật sáng tạo.

Và các giải cá nhân khác năm nay được cấp phát như sau ông K.T.Li (Tổng Trưởng kinh tế Trung hoa) được trao tặng vì ông đã phục vụ công quyền, người thứ ba là ông Saiichi Tobota (Nhật bản) nhà bác học chủ tịch viện kinh tế Á châu được chọn vì công ích năm 1968 mà ông đã giúp vào công cuộc canh tân xứ sở và các quốc gia đang mở mang. Và giải thưởng trao cho tổ chức CARE (Cooperative for American

Những con chiên ghẻ lở trang làng báo chuyên được các quan to súng ngắn sai bảo cho tiền đề viết tin bôi nhọ, vu cáo chia rẽ chúng ta phải đập chết chúng đi. Đập chúng như đập con chó điên nhẩy lên nóc nhà sửa ỉnh ỏi cả xóm đêm khuya vì bị phú lít bố vì tội cần cần hoặc tội chạy vào ở chiếm nhà người ta ở.

Nếu ông Tổng Trưởng thông tin đề ý sẽ thấy trong làng báo V.N đang bị mua chuộc cần phải làm tổng vệ sinh để anh em ký giả làng báo V.N khỏi mang tiếng : *một con sâu bọ rầu nổi canh*. Văn hóa nước nhà cao đẹp cũng ở trong báo chí đấy !

• GIÁO SƯ HỌC ĐẠI LA LÀNG :

môn sinh Giao chỉ thất nghiệp .

Mùa hè Saigon nóng bức có lẽ lên tới 90o, nên các vị mô phạm của 5 viện Đại học, Saigon — Huế — Đà lạt — Vạn hạnh — Cần thơ đã rủ nhau ra Nha trang tắm biển để thảo luận bàn tròn trên cát trắng.

Buổi phơi nắng đầu tiên các nhà giáo sư đã thảo luận tìm cách định hướng cho nền Đại học Giao chỉ cần phải được đại chúng hóa và chuyên môn hóa để hướng đến thực dụng nhất là sự sự liên lạc chặt chẽ giữa khoa học và kỹ thuật.

Có vị giáo sư đã nhận định : nền Đại học Giao chỉ cũng chỉ là một nền trung học kéo dài nặng từ chương và sinh viên khi tốt nghiệp chưa có thể đề ra một cái nghề gì. Có vị đã nói : Đại học Giao chỉ đã tạo ra một số người có bằng mà không nghề nên đã gây ra tình trạng trí thức thất nghiệp.

nhất là một số sinh viên có trình độ cao chỉ muốn chọn những nghề xứng đáng với mảnh bằng.

Có lẽ họ sợ : *chân lấm tay bùn* hoặc định : *ngồi mát ăn bát đầy*, thời buổi *gạo châu củi quế* này nếu sinh viên còn giữ kiểu cách trên sẽ dói nhẩn.

Sau khi tâm biến, phôi nấng Nha trang về Saigon, các vị còn phát biểu : Đại học giao chỉ cần thành lập một ủy ban đề soạn thảo dự án về sắc luật và tự trị Đại học. Và cũng cần có một Hội đồng quản trị để làm đầu não điều khiển các cơ cấu Đại học. Hội đồng sẽ không bị chi phối bởi các thay đổi về chính trị nước nhà.

Chắc các nhà mô phạm lại nghĩ : *không nên đem chính trị vào học đường*. Cụ giáo Hương đã nhiều lần nói thế mà.

Tạp chí Văn học rất ngoan ngoãn buổi tâm biến hữu ích trên cho Đại học và cho sinh viên. Nhưng đừng xe cát biển đông các thầy nhé !

• NGỌN BẠCH LẠP ĐÃ TẮT

Chưa được một năm, văn giới nước nhà đã chịu nhiều cái tang. Đầu năm là nhà văn Nguyễn Thiệu Lâu từ giả anh em sinh viên văn khoa, từ giả văn hữu và từ giả bình rượu người bạn thân của ông luôn có bên cạnh. Rồi chiến cuộc gia tăng các văn hữu trẻ cũng hy sinh, đáng tiếc là y sĩ Đại úy Nghiêm sỹ Tuấn Tổng thư ký nguyệt san Tình Thương của sinh viên y khoa. Anh vừa đền nợ nước tại Khe sanh. Và biến cố Tết Mậu Thân tại miền Trung lại cướp đi một số văn hữu mà cho tới nay chúng tôi vẫn chưa được biết rõ danh tính bạn nào.

Ngày gần đây làng báo lại mất một cao thủ võ lâm dịch truyện: Từ Khánh Phụng Tiên Phong. Sau Từ Khánh Phụng là nhà văn Tchyá Đái Đức Tuấn. Ông Thọ 60 tuổi và tạ thế hồi 4g 30 ngày 6-8-68 tại Saigon.

Nhà văn Đái Đức Tuấn sanh ngày 19-2-1908 tại Ngọc giáp Thanh Hóa (Trung phần) Đậu Tú tài năm 1929 giỏi về Pháp và Hoa ngữ ông đã được chức « Hồng Lô Tự Khanh », làm giáo sư tại Trường cao đẳng Đông Dương (1935-1942) Năm 1943 ông được đọc giả trong nước mến chuộng vì hai tác phẩm Thần Hồ và Đầy vơi. Khi Việt Minh lên nắm chính quyền 1945-1946 ông sang Trung hoa và làm giáo sư Triết học tại trường Côn Minh từ 3-1-1948-10-1949.

Năm 1949 Đái Đức Tuấn trở về Hà nội làm chủ nhiệm báo Công tội (1949 - 1950) sau làm giáo sư tại Trường Trung học Khải Định Huế (1951-1952) năm 1952 Đái Đức Tuấn giữ chức Đại úy phòng 5 đến 1955 thì được giải ngũ. Năm 1957 đã cùng phái đoàn Văn Bút VN đi dự hội nghị Văn bút quốc tế lần thứ 4. Tchyá và Mai Nguyệt là bút hiệu của nhà văn Đái Đức Tuấn. Những báo hiện ông đang cộng tác là tờ Tự do và Tin Sớm. Tiểu thuyết dài mang tên Tình sơn nữ dưới bút hiệu Tchyá đang đăng báo Tin Sớm là tiểu thuyết cuối cùng của Tchyá.

Trong dịp đau buồn này, tòa soạn Văn Học thành thật chia buồn cùng tang quyến và cầu chúc hương hồn các văn thi sĩ quá cố từ sớm về cõi phúc.

HỘI THẢO: TẠI SAO TÔI MUỐN HÒA BÌNH ?

Tại trụ sở Tổng hội sinh Sài Gòn, hồi 10 giờ sáng ngày 8-9-68 giáo sư Lý chánh Trung đã nói chuyện về đề tài: « Tại Sao Tôi Muốn Hòa Bình »

Theo lời mở đầu của diễn giả ông nói : là một giáo chức nên ông không có quyền từ chối bất cứ một cuộc đối thoại nào mà anh viên đặt ra nhất là vấn đề hòa bình. Cũng theo : ông. Hòa bình chỉ có thể nói chuyện trên bình diện lý trí hoặc trên bình diện tình cảm. Về lý trí ông cho rằng phải là nhà chính trị tài ba mới có thể trình bày rõ nguyên do gây chiến, về tình cảm ông chỉ muốn nói lên những lời thăm thiết kêu gọi hòa bình « chỉ có những nạn nhân chiến tranh họ trực tiếp gánh chịu hậu quả của chiến cuộc vì thực tế họ đòi hỏi hòa bình ngay cho chính họ ».

Và ông nghĩ rằng : ông là người Việt nam, là một giáo chức, là một tín đồ Thiên chúa giáo nên ông sẽ chịu đựng nỗi cảnh máu người Việt đã đổ quá nhiều máu của các chiến sĩ và những người dân vô tội trong khi đó có một lũ người vẫn ung dung ăn chơi làm giàu trên sự chết trên. Ông cũng không thể chịu đựng được cảnh người ngoại quốc đang tàn phá tinh thần người dân Việt trong nhiều danh nghĩa. Là người Việt nam ông cũng không muốn nhìn thấy cảnh độc quyền chống cộng, yêu nước hay cách mạng. Là một giáo chức ông nói : sự mạng của giáo chức là đào tạo con người. Nhưng làm sao con người trong một xã hội thối nát, văn hóa đồi trụy, giáo dục xuống dốc, khi lời giảng, chữ viết hầu như không còn dính líu gì đến hiện tại chung quanh, khi tâm hồn con người đã trở nên gồ gề lì lợm, khi giáo chức đã trở thành những kẻ bán chữ nghĩa bán kiến thức, bán văn bằng những con đi như Socrate đã nói. Và diễn giả không muốn là con đi nên ông muốn hòa bình. Ông nói : ngay từ nhỏ, giáo hội đã dạy ông phải vác thánh giá theo chúa Kitô để đem ánh sáng vào chỗ tối tăm, đem tình thương đến.

chỗ hận thù, và chưa bao giờ giáo hội ông mang cây thánh
đập lên đầu kẻ khác.

Kết luận ông mong ước dân tộc được đoàn tụ, độc
giàu có, nghề nghiệp của ông trở thành xứ mạng, giáo hội
lớn mạnh. Buổi hội thảo trên đã được sự tham dự của
sinh viên Đà Lạt, Sài Gòn Huế cùng một số giáo sư, tu sĩ,
biểu cũng đứng lên phát biểu ý kiến mong muốn hòa bình
diễn giả đã trình bày.

ĐÓN ĐỌC 2 THI PHẨM ĐANG LÊN KHUÔN

1. VIÊN ĐẠN CHO NGƯỜI YÊU DẤU

thơ của lính BB viết về lính BB chiến trận —
tình yêu — quê hương.
thi phẩm thứ 5 của *Luân Hoán*.

2. THƠ TÌNH

gồm những nụ tình yêu nồng nàn của những người
đang mặc áo màu ô-lít.
thơ *Khắc Minh* và *Luân Hoán*.
hình bìa và trình bày : *Nghiêu Đế*
phát hành hạ tuần tháng 9-68.

OC

giá

ập,

ng

các

lân

hư

hai ngành này được dễ dàng vì lẽ lối tổ chức trực thuộc Bộ giáo dục. Giáo sư phải vào phong trào Cách Mạng Quốc gia, còn học sinh phải gia nhập Tổng Liên Đoàn Học Sinh Cộng Hòa. Phần Đại học, trừ một số ít giáo sư ở trong Tổng Hội giáo giới, một tổ chức do chính quyền bảo trợ, và lãnh đạo một cách lỏng lẻo, đa số giáo sư ở ngoài mọi tổ chức chính trị học đường, không bó buộc phải gia nhập Tổng Hội Giáo giới hay Phong trào Cách Mạng Quốc Gia. Ông Nhu không đề ý đến Đại Học. Hình như ông nghĩ rằng nắm được mấy ông Thạc sĩ, Tiến sĩ, cho họ giữ những chức vụ quan trọng và thỉnh thoảng sai cầm đầu những phái đoàn dự hội nghị quốc tế, (luôn luôn báo chí đăng tải : phái đoàn do giáo sư Thạc sĩ... dẫn đầu), là nắm được trí thức Đại học rồi. Do đó suốt thời ông Diệm, chính phủ không động chạm gì đến Đại học, hoặc đề áp dụng một chính sách giáo dục, hay đề chính trị hóa Đại học. Mãi đến 1963, khi vụ Phật giáo đã bùng nổ, ông Nhu mới thực sự muốn chính trị hóa Đại học với khóa học tập các giáo chức Đại học ở tuổi Lỡ-õ thì đã quá muộn.

— Chính quyền không đụng chạm đến Đại học, những người có trách nhiệm trực tiếp là ban giáo sư, nhất là giáo sư thuộc cấp lãnh đạo trong hội đồng Đại học cũng không muốn đặt lại vấn đề Đại học tận nền tảng vì việc đặt lại sẽ đe dọa quyền lợi của họ nên các vị đó dĩ nhiên chỉ muốn giữ nguyên tình trạng hiện tại.

Chỉ có những Giáo sư Đại học thuộc ngạch trật thấp kém

(Phụ khảo, giảng, nghiên viên, giảng sư) sinh viên và dự luận (phản ánh qua báo chí), thực sự muốn đặt lại vấn đề Đại Học, nhưng hoặc vì không có điều kiện, quyền bính trong tay, hoặc vì không nắm rõ được toàn bộ vấn đề nên chỉ trích, phê bình không đúng chỗ, do đó cấp lãnh đạo ở Đại học không hề lo ngại và vẫn giữ chính sách im lặng.

Hình như cho đến ngày nay, chính sách im lặng cứ ỳ ra đấy không phản ứng, cũng không nhúc nhích có vẻ hiệu nghiệm.

Nhưng **chần chẫn** không còn được bao lâu nữa.

Những phong trào đòi cải tổ Đại học, như đòi chuyển ngữ những thác liên quan đến đại học, như vấn đề trí thức thất nghiệp, vấn đề tự trị Đại học, nhất là sự tranh chấp ngầm ngầm trong giới giáo chức do việc lớp đàn anh ngăn chặn đôi khi một cách tàn nhẫn lớp đàn em tiến lên, mà vụ y khoa vừa qua là một bằng chứng, tất cả những bất mãn, lực lượng trên một ngày kia sẽ **cùng nhau** lật đổ chế độ Đại học hiện tại, tuy có thể nhằm những mục tiêu khác nhau.

Tình trạng ngưng đọng, bế tắc của nền Đại học hiện tại, trước hết là tại thiếu một chính thể cách mạng **thực sự**, do đó đã không thể có một cách mạng giáo dục thực sự. Nhưng giáo chức ở cấp lãnh đạo Đại học cũng có trách nhiệm nặng nề, vì dù không có chính thể cách mạng thực sự, họ vẫn có thể làm được gì hơn tình trạng hiện nay, vì họ tương đối được tự do, tự trị-